

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình

Tên giao dịch: VTB

Trụ sở chính: 248A Nơ Trang Long, Phường 12, Quận Bình Thạnh, TPHCM

Điện thoại: (08.8) 35163885

Fax: (08.8) 35163886

Mã chứng khoán: VTB

Mã ISIN : VN 000000VTB8

Website : [www.vtb.com.vn](http://www.vtb.com.vn)

### 2/ Quá trình hình thành và phát triển :

- Tiền thân của Công ty là một xưởng sản xuất nhỏ của Công ty Sony thành lập năm 1973, và qua các giai đoạn phát triển từ xưởng sản xuất cơ điện Tân Bình (năm 1975), Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình (năm 1981), Xí nghiệp Vietronics Tân Bình (1983), đến năm 1991 đổi tên thành Công ty Điện tử Tân Bình với hình thức sở hữu là doanh nghiệp nhà nước
- Tháng 7/2004, Công ty Điện tử Tân Bình chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.
- Lịch sử hình thành của Công ty có thể tóm lược ở bảng dưới đây:

1981	Thành lập “Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình” thuộc Liên Hiệp các Xí Nghiệp Điện tử, với tên giao dịch “Viettronics Tân Bình”.
1983-1985	Đổi tên từ Nhà máy chế tạo tụ xoay thành “Xí Nghiệp Viettronics Tân Bình” Đưa dây chuyền LR tụ xoay công suất 800.000 cái/năm vào hoạt động. Bắt đầu sản xuất mạch in.

1986	Thành lập phân xưởng lắp ráp Điện tử (Tivi, radio,..).
1991	<p>“Xí Nghiệp Viettronics Tân Bình” được đổi tên thành ”Công ty Công ty Điện tử Tân Bình” mang tên giao dịch "Công ty Công ty Viettronics Tân Bình" đến tháng 06/2004.</p> <p>Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: sản xuất, lắp ráp, bảo hành, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm điện và điện tử.</p>
1994	Thành lập liên doanh Sony Việt Nam.
1996	Thành lập liên doanh JVC Việt Nam.
1997	Chuyển trụ sở về 422 Hồ Văn Huê, Phường 9, Quận Phú Nhuận.
1999	Tham gia góp vốn thành lập công ty Công ty cổ phần Vitek
2000	Bắt đầu xây dựng thương hiệu VTB với các sản phẩm: ti vi màu và các sản phẩm audio khác
2001	Giới thiệu các sản phẩm Audio-hệ thống âm thanh chất lượng cao thương hiệu VTB.
2002	Tham gia vào thị trường công nghệ thông tin nội địa với các sản phẩm máy tính mang thương hiệu VTB
2004	Đầu tháng 07, chuyển hóa thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình - VTB JSC.
2005	Tung ra thị trường sản phẩm Tivi màn hình tinh thể lỏng, màn hình máy tính tinh thể lỏng mang thương hiệu VTB
2006	Tiếp tục khẳng định vị trí trong lĩnh vực CNTT Việt nam qua việc cung cấp ra thị trường những model máy tính xách tay chuyên nghiệp, cao cấp đồng thời mở rộng và phát triển sản xuất về lĩnh vực Điện lạnh dân dụng.
12/2006	Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ

	phiếu
2007	Chuyển mảng hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty Vitek về thành phòng kinh doanh sản phẩm Vitek tại VTB
2008	Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 976.705 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên 11.982.050 cổ phiếu. Hiện nay, tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.
T08-2009	Công ty thành lập Công Ty con lấy tên Công Ty CP Công Nghệ Thông Tin Việt Tân Bình , vốn góp chiếm 51% .
T11-2010	Công ty thành lập Công Ty con lấy tên Công Ty CP Vitek VTB Hà Nội , vốn góp chiếm 57%
T01/2012	Công ty thành lập Công Ty con lấy tên Công Ty CP Vitek VTB HCM , vốn góp chiếm 51%
T04/2012	Công ty thành lập Công Ty con lấy tên Công Ty CP Thương Mại JS VTB , vốn góp chiếm 70%

Tháng 7/2004, Công ty Điện tử Tân Bình chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình theo quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ký ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.

Thời điểm niêm yết:

- Tháng 12/2006 Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM, số cổ phiếu niêm yết: 7.000.000 cổ phiếu.
- Tháng 11/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 4.005.345 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên 11.005.345 cổ phiếu.
- Tháng 12/2008 Công ty tiếp tục niêm yết bổ sung 976.705 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu niêm yết trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. HCM lên 11.982.050 cổ phiếu.

---

- Hiện nay, tổng số cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện tử Tân Bình đang niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. HCM là 11.982.050 cổ phiếu với tổng giá trị 119.820.500.000 đồng.

### **3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :**

- Ngành nghề kinh doanh:
  - ✦ Sản xuất, lắp ráp, bảo hành và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử và tin học (không tái chế nhựa, kim loại phế thải, xi mạ điện);
  - ✦ Kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê;
  - ✦ Sản xuất, lắp ráp, bảo trì và mua bán các sản phẩm điện lạnh – điện gia dụng ...
- Địa bàn kinh doanh: Tiêu thụ trong nước và xuất khẩu .

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **- Các công ty con :**

- ◆ Công Ty CP Công Nghệ Thông Tin Việt Tân Bình : 15 tỷ góp 51 % vốn điều lệ .
  - Địa chỉ : 06 Phạm Văn Hai Quận Tân Bình – TP HCM
  - Lĩnh vực kinh doanh : Mua bán các sản phẩm máy tính và linh kiện máy tính .
- ◆ Công Ty CP Vitek VTB Hà Nội : 6 tỷ góp 57% vốn điều lệ .
  - Địa chỉ : Số 21 Ngõ 88 Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn , Quận Hai Bà Trưng , Thành phố Hà Nội , Việt Nam .
  - Lĩnh vực kinh doanh : Mua bán các sản phẩm điện tử - điện lạnh và điện gia dụng .
- ◆ Công Ty CP Thương Mại JS VTB : 5 tỷ góp 70% vốn điều lệ .
  - Địa chỉ : 248A Nơ Trang Long - Quận Bình Thạnh – TP HCM
  - Lĩnh vực kinh doanh : Mua bán các sản phẩm điện tử mang thương hiệu JVC và điện gia dụng .

### **5. Định hướng phát triển :**

#### **Chiến lược phát triển trung và dài hạn :**

Định hướng của VTB trong thời gian tới là nhắm vào các mặt hàng mà dung lượng thị trường còn lớn bên cạnh việc nghiên cứu thêm các tiện ích mới trong các sản phẩm sản xuất đưa ra thị trường các sản phẩm như máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh,.. nhằm đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.

- 
- + Tổ chức lại sản xuất theo hướng mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng sản lượng, năng lực quản lý chất lượng và khả năng truy xuất sản phẩm.
  - + Chú trọng xây dựng hệ thống phân phối, bảo hành và quảng bá thương hiệu, đồng thời có các biện pháp chặt chẽ để giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu.
  - + Tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh các quy trình, thủ tục quản lý nội bộ.
  - + Sử dụng, quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược phát triển SXKD của Công ty.

**Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

**\* Chăm lo đời sống cho nhân viên :**

- Bảo đảm cho người lao động có đủ việc làm suốt cả năm.
- Công ty duy trì các mức phúc lợi cho người lao động theo Quy chế công ty và theo Thỏa ước lao động tập thể : 3.100.000 đồng /năm ( lương tối thiểu vùng )
- Tiền thưởng năm cho nhân viên duy trì ở mức từ 2 đến 3 tháng lương.
- Mức thu nhập bình quân toàn công ty: 6.000.000 đồng/tháng.
- Tổ chức cho NV đi nghỉ hè kết hợp hoạt động cộng đồng tại Phan thiết và Đà Lạt , thời gian 5 ngày.
- Tổ chức hội nghị NLĐ, xem xét lại điều khoản trong TULĐTT, các tiêu chuẩn phúc lợi như trong TULĐTT đều được thực hiện nghiêm túc đầy đủ.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật lao động liên quan đến quyền lợi của người lao động, liên quan đến quyền lợi của con người, thực hiện nghiêm túc tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, ngoài ra công ty còn mua thêm cho NLĐ bảo hiểm tai nạn 24/24).
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp sản xuất.
- Khám sức khỏe định kỳ hàng năm đúng quy định.
- Ngoài việc chăm lo cho NLĐ, chúng tôi còn chăm lo cho con em của họ trong học hành, có quỹ khen thưởng hàng năm cho con em có thành tích cao trong học tập.

**\* Các hoạt động đoàn thể Xã Hội :**

- + Với tổ chức đoàn thể: Công đoàn phối hợp với Đoàn Thanh niên phát động các phong trào TĐTT, văn nghệ nhân kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2, 30/4, Quốc tế Lao Động 1/5, Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 thu hút nhiều người tham gia tạo ra không khí vui vẻ, gắn bó trong đời sống, trong công việc, phong trào phụ nữ hai giới của tổ

---

chức Công đoàn có tác dụng động viên, khuyến khích lao động nữ tham gia các phong trào đoàn thể.

+ Công tác xã hội: vận động toàn thể cán bộ công nhân viên làm công tác xã hội từ thiện với tổng số tiền làm công tác xã hội trong năm 2015 là **100,000,000 đồng**.

+ Trong năm Công Ty có nhận phụng dưỡng suốt đời cho 04 Mẹ Việt Nam Anh Hùng tại Tỉnh Bến Tre .

**\* Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong công ty**

◇ Ban lãnh đạo Công ty luôn chỉ đạo các phòng ban chức năng nghiệp vụ, những nơi có quan hệ trực tiếp với NLĐ phải luôn quan tâm đến nguyện vọng và các quyền lợi chính đáng của họ theo luật pháp quy định, thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ..., về tài chính chi tiêu rõ ràng, minh bạch.

◇ Ban Tổng giám đốc cũng đã dành thời gian tiếp xúc với NLĐ khi có yêu cầu. Do làm tốt như trên nên trong năm qua không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

◇ Không khí trong toàn công ty vui tươi, đoàn kết, dân chủ.

**6. Các rủi ro:**

Cũng như năm 2015, năm 2016 tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Các doanh nghiệp sản xuất gặp nhiều khó khăn đặc biệt là các Doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thị trường trong nước sức mua giảm sút bởi lạm phát ở mức cao. Giá vàng lên xuống không ổn định, lãi suất vay ngân hàng cao. Chi phí sản xuất tăng do nhiều nguyên nhân như giá nguyên vật liệu trên thế giới tăng, chi phí cho người lao động tăng, chi phí vận tải tăng mạnh ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của DN. Thị trường chứng khoán âm ảm gần như suốt cả năm. Những khó khăn đó đã tác động trực tiếp đến tình hình SXKD của VTB.

Bên cạnh khó khăn trên, sự đóng băng của thị trường bất động sản cộng với chủ trương tăng tiền thuê đất hơn nhiều lần của nhà nước cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc kinh doanh văn phòng cho thuê của công ty, đó cũng là một trong những lý do chính làm lợi nhuận của công ty sụt giảm.

Ngoài những khó khăn khách quan kể trên, còn có những nguyên nhân chủ quan đã tác động tới kết quả SXKD của công ty, đó là:

- Thương hiệu VTB cũng đã xây dựng được nhiều năm, tuy đã bắt đầu xây dựng được một số sản phẩm đặc trưng, riêng biệt nhưng do biến động về giá cả đầu vào cũng như sự xâm

nhập nhanh, mạnh của các thương hiệu mạnh trên thế giới, cùng với tâm lý thích hàng ngoại của người tiêu dùng, vì thế thương hiệu và sản phẩm VTB gặp nhiều khó khăn trên thị trường trong nước. Cùng một mức chất lượng sản phẩm, người tiêu dùng thường chỉ chấp nhận chi trả một số tiền cho sản phẩm mang thương hiệu VTB ít hơn từ 10 đến 20% so với các thương hiệu ngoại. Điều này dẫn đến lợi nhuận từ SXKD thấp.

Tuy khó khăn rất nhiều nhưng với sự cố gắng của tập thể CB-NV trong năm 2015, mặc dù vượt các chỉ tiêu kế hoạch như đề ra 150,1% nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt được 81,4% so với kế hoạch

## II. Tình hình hoạt động trong năm :

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Báo cáo riêng VTB (đã kiểm toán)

ĐV tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	KH 2015	TH 2015	TH15/KH15
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và doanh thu khác	226.317	339.734	150,1%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.035	12.243	81,4%
Lãi cơ bản trên mỗi CP ( % )	13,9%	11,3%	81,4%

Báo cáo hợp nhất VTB (đã kiểm toán)

ĐV tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	KH 2015	TH 2015	TH15/KH15
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và doanh thu khác	226.317	360.120	159,1%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.035	12.745	84,8%
Lãi cơ bản trên mỗi CP ( % )	13,9%	11,8%	84,8%

### 2. Tổ chức và nhân sự :

Danh sách Ban điều hành :

Danh sách các thành viên trong ban điều hành và Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát :

#### Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị :

- |                          |                              |
|--------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Lưu Hoàng Long    | Chủ tịch Hội Đồng quản trị   |
| 2. Ông Vũ Dương Ngọc Duy | Thành viên Hội đồng quản trị |

- 
- |                        |                              |
|------------------------|------------------------------|
| 3. Ông Vũ Hoàng Chương | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 4. Ông Nguyễn Hồng Kỳ  | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 5. Ông Đào Trung Thanh | Thành viên Hội đồng quản trị |

**Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám Đốc :**

- |                          |                   |
|--------------------------|-------------------|
| 1. Ông Vũ Dương Ngọc Duy | Tổng Giám Đốc     |
| 2. Ông Vũ Hoàng Chương   | Phó Tổng Giám Đốc |
| 3. Ông Trang Văn Hưng    | Phó Tổng Giám Đốc |

**Danh sách các thành viên Ban Kiểm Soát :**

- |                             |                      |
|-----------------------------|----------------------|
| 1. Ông Nguyễn Phước Hiệp    | Trưởng Ban Kiểm Soát |
| 2. Ông Hỳnh Văn Đức         | Kiểm soát viên       |
| 3. Ông Nguyễn Hữu Bảo Thạch | Kiểm soát viên       |

**Kế toán trưởng :**

- |                        |                |
|------------------------|----------------|
| 1. Ông Đào Trung Thanh | Kế toán trưởng |
|------------------------|----------------|

**Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:**

**A. Ông Lưu Hoàng Long – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị**

- Họ và tên: LƯU HOÀNG LONG
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 13/12/1973
  - Nơi sinh: Phật Tích, Tiên Sơn, Bắc Ninh
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Hà Nội
  - Địa chỉ thường trú: Số 21, tổ 14, Phường Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
  - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
  - Trình độ văn hoá: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đo lường và điều khiển tự động Đại Học Bách khoa Hà Nội
  - Quá trình công tác :
    - Từ 08/1995 đến 12/1996: Kỹ Sư ,cán bộ kỹ thuật Viện Điện tử và Tin học- Bộ Công nghiệp.
-



- 
- Từ 01/1997 đến 11/1998: Kỹ sư đo lường điều khiển Công ty Điện tử Công nghiệp- Tổng Công ty điện tử và tin học Việt Nam .
  - Từ 12/1998 đến 12//2004: Giám đốc ban Quản lý và phát triển dự án Công ty Điện tử Công nghiệp.
  - Từ 01/2005 đến 04/2006: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Ban Quản lý và phát triển dự án Công ty Điện tử Công nghiệp ( nay là Công ty CP Điện tử Công nghiệp ) .
  - Từ 05/2006 đến 05/2006: Trợ lý Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Điện tử và Tin Học Việt Nam .
  - Từ 06/2006 đến 03/2008: Giám Đốc Công ty Cổ Phần Vietronics Đồng Đa.
  - Từ 04/2007 đến 05/2008: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam kiêm Giám Đốc Công ty Cổ Phần Vietronics Đồng Đa.
  - Từ 04/2007 đến 05/2008: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Điện tử và Tin Học Việt Nam kiêm Giám Đốc Công ty Cổ Phần Vietronics Đồng Đa.
  - Từ 06/2008 đến 03/2009: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty CP Điện tử và Tin Học Việt Nam , Bí thư Chi bộ cơ quan Tổng Công ty ,Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty .
  - Từ 04/2009 đến 02/2010: Quyền Tổng Giám đốc , Bí thư Chi bộ , Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty .
  - Từ 03/2010 đến 03/2011: Thành viên Hội đồng Quản trị, Q.Tổng Giám đốc , Bí thư Chi bộ, Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty .
  - Từ 09/2011 đến 04/2012: Người đại diện phần vốn Nhà Nước, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Bí thư Chi bộ , Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty .
  - Từ 05/2012 đến 08/2012: Người đại diện phần vốn Nhà Nước, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Bí thư Chi bộ , Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Công nghiệp Hà Nội .
  - Từ 09/2012 đến 12/2012: Người đại diện phần vốn Nhà Nước, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty , Ủy viên
-

---

Thường vụ Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Công nghiệp Hà Nội .

- Từ 01/2013 đến nay : Người đại diện phần vốn Nhà Nước, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Tổng Công ty , Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Khối Công nghiệp Hà Nội .
- Chức vụ công tác hiện nay: *Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.*
- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 0.0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

**B. Ông Vũ Dương Ngọc Duy TV.HĐQT - Tổng Giám Đốc :**

- Họ và tên: VŨ DƯƠNG NGỌC DUY
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 08/07/1960
  - Nơi sinh: Tp.HCM.
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Quảng Ngãi
  - Địa chỉ thường trú: 68 Ba Vân – Q Tân Bình , Tp.HCM
  - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 35163885
  - Trình độ văn hoá: Đại học
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
  - Quá trình công tác:
    - 1982-1986: Nhân viên kỹ thuật nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình ( sau đổi tên là Viettronics Tân Bình )
    - 1986-1994: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Viettronics Tân Bình
    - 1994-1998: Tổng trưởng phòng sản xuất Công ty Sony Việt Nam
    - 1998-2000: Giám đốc kinh doanh Công ty Sony Việt Nam.
    - 2000-2005: P.Tổng Giám đốc Công ty JVC Việt Nam
    - 2005-2012 : P. Tổng Giám đốc Công ty CP Viettronics Tân Bình
    - 2012- nay : Tổng Giám đốc công ty CP Viettronics Tân Bình
  - Chức vụ công tác hiện nay: Thành Viên HĐQT, Tổng Giám đốc công ty CP
-

---

Viettronics Tân Bình

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 118.861 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

**C. Ông Vũ Hoàng Chương TV.HĐQT – Phó Tổng Giám Đốc :**

- Họ và tên: VŨ HOÀNG CHƯƠNG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/01/1961
- Nơi sinh: Tp.HCM.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: 350/5 Cách mạng Tháng 8, P.11. Q3, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 35163885
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
- Quá trình công tác:
  - 1983-1988: Giảng viên Kỹ thuật trường Sư phạm Kỹ thuật
  - 1988-1992: P.GĐ Công ty Điện tử TRITRONICS
  - 1992-1997: Trợ lý Giám đốc Công ty Điện tử Tân Bình
  - 1997-2001: P.Tổng Giám đốc Công ty Sony Việt Nam.
  - 2001-2005: P. GD/Giám Đốc Công ty Điện tử Tân Bình.
  - 2005-2009: P.Tổng Giám Đốc Công ty JVC Việt Nam
  - 2009-nay: P.Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành Viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 174.973 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty: Không.

**D. Ông Đào Trung Thanh TV.HĐQT – Kế toán trưởng**

- Họ và tên : ĐÀO TRUNG THANH
-

- 
- Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 09/08/1965
  - Nơi sinh: Hồ Chí Minh
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Bình Dương
  - Địa chỉ thường trú: 79 Trần kế Xương P.07 , Quận Phú Nhuận , Tp.HCM
  - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 35163885
  - Trình độ văn hoá: Đại học
  - Trình độ chuyên môn: Kế toán
  - Quá trình công tác:
    - 1988- 1990: Công ty LD Tổng hợp Lâm Hà – TP HCM
    - 1991-2004: Công ty Điện Tử Tân Bình
    - Từ 2004- đến nay: Công ty CP Viettronics Tân Bình
    - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT ,Kế toán trưởng Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
  - Số cổ phần nắm giữ: 70.605 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
  - Các khoản nợ đối với công ty: Không.

***E. Ông Nguyễn Hồng Kỳ TV.HĐQT***

- Họ và tên: NGUYỄN HỒNG KỶ
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 04/07/1947
  - Nơi sinh: Tp.HCM.
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Nghệ An
  - Địa chỉ thường trú: 246 D Xô Viết Nghệ Tĩnh , Quận Bình Thạnh, TP.HCM
  - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
  - Trình độ văn hoá: Cử nhân điện tử
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
  - Quá trình công tác:
    - 1972-1976: Kỹ sư phòng nghiên cứu Điện Tử Bộ CKLK
-

- 
- 1977-1982 : Công tác tại Công ty Viettronics Thủ Đức
  - 1982-2006: Công tác tại Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam- Kiểm Giám Đốc Công Ty Điện Tử Tân Bình.
  - 2006-nay: Nghỉ hưu
  - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình .
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
  - Số cổ phần nắm giữ: 253.866 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
  - Các khoản nợ đối với công ty: Không.

### ***Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám Đốc***

#### ***A. Ông Trang Văn Hưng – Phó Tổng Giám Đốc***

- Họ và tên: TRANG VĂN HƯNG
  - Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 08/09/1972
  - Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
  - Địa chỉ thường trú: 645/33 Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng, Quận 7, TP. HCM
  - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 35163885
  - Trình độ văn hoá: Đại học
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
  - Quá trình công tác :
    - Từ 09/1995 đến 04/1997: Kỹ Sư Công Nghệ - Công ty Viettronics Tân Bình.
    - Từ 04/1997 đến 09/2000: Phó Xưởng sản xuất Ti vi Công ty JVC Việt Nam.
    - Từ 09/2000 đến 24/02/2014 : Giám Đốc Bộ Phận Nghiên Cứu & Phát Triển.
  - Từ 25/02/2014 đến nay: *Phó TGD* Cty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.
  - Chức vụ công tác hiện nay: *Phó TGD* Cty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.
-

- 
- Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
  - Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: 8.372 cổ phiếu
  - Các khoản nợ đối với công ty: không

***Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát***

**A. Ông Nguyễn Phước Hiệp – Trưởng Ban Kiểm Soát**

- Họ và tên: NGUYỄN PHƯỚC HIỆP
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/10/1972
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Sài Gòn
- Địa chỉ thường trú: 12/2 Khu phố 6, Thị trấn, Huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị Văn phòng chuyên nghiệp .
- Quá trình công tác :
  - Từ 08/1992 đến 04/1999: Lái xe Liên hiệp Điện tử - Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam.
  - Từ 05/1999 đến 08/2000: Quản trị Văn phòng liên lạc Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam.
  - Từ 2001 đến 10/2003: Phụ trách Kế toán Văn phòng Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .
  - Từ 11/2003 đến 08/2007 : Quản trị Văn phòng Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .
  - Từ 09/2007 đến 10/2010: Phó Chánh văn phòng đại diện Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .

- 
- Từ 11/2010 đến 09/2012: Phụ trách Văn phòng đại diện Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .
  - Từ 10/2012 đến nay : Phó Văn phòng đại diện Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP.HCM .
  - Chức vụ công tác hiện nay: *Trưởng Ban Kiểm Soát* Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình.
  - Hành vi vi phạm pháp luật (*nếu có*): Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
  - Số cổ phiếu hiện đang nắm giữ: **4.040** cổ phiếu
  - Các khoản nợ đối với công ty: Không

**B. Ông Huỳnh Văn Đức – thành viên Ban kiểm soát .**

- Họ và tên: HUỲNH VĂN ĐỨC
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/4/1959
- Nơi sinh: Campuchia
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: 525/84A Huỳnh Văn Bánh – Phú Nhuận – TP HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08. 35163886
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.
- Quá trình công tác:
  - 1983- đến nay: Công ty CP Viettronics Tân Bình
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó phòng hành chính nhân sự Công ty CP Viettronics Tân Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 48.490 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
- Các khoản nợ đối với công ty : Không

**C. Ông Nguyễn Hữu Bảo Thạch – thành viên Ban kiểm soát .**

- Họ và tên: NGUYỄN HỮU BẢO THẠCH
-

- 
- Giới tính: Nam
  - Ngày tháng năm sinh: 16/08/1962
  - Nơi sinh: Kontum
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Thừa Thiên Huế
  - Địa chỉ thường trú: 61/7A Nguyễn Thượng Hiền, P.5, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
  - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 3.5163885
  - Trình độ văn hoá: Đại học
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử, Cử nhân Kinh tế Quản trị Kinh doanh
  - Quá trình công tác:
    - Tháng 02/1985 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình ( Chức vụ đã đảm nhiệm trong quá trình công tác tại VTB : Trưởng phòng QA, Trưởng phòng Kỹ thuật, Trưởng phòng bảo hành, Tổng trưởng phòng dịch vụ sau bán hàng , PT ban kiểm soát nội bộ các công ty thành viên VTB )
  - Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng bảo hành Công Ty Cổ Phần Viettronics Tân Bình .
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
  - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.
  - Số cổ phần nắm giữ: 26.064 cổ phần. (Mệnh giá 10.000 đồng)
  - Các khoản nợ đối với công ty: Không.

#### **- NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2015**

**1. Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm:**

Không thay đổi

**2. Thay đổi kế toán trưởng :**

Không thay đổi

**3. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:**

Không thay đổi

**4. Thay đổi Ban Kiểm Soát:**

Không thay đổi

**Số lượng cán bộ, nhân viên :**



---

+ Tổng số cán bộ công nhân viên đến hết ngày 31/12/2015 là 135 người, về chính sách đối với người lao động thực hiện theo đúng Bộ luật lao động, Điều Lệ, Nội quy công ty và người lao động luôn được công ty bảo đảm về việc làm, đời sống.

+ Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2015 : 6.000.000 đồng/người/tháng.

## 2. Chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng người lao động của Công ty tính đến thời điểm hiện nay: Tổng số lao động: 135 người, trong đó: 47 nam, 88 nữ.

+ Trình độ chuyên môn:

- o Đại học và trên đại học: 62 người
- o Cao đẳng: 20 người
- o Trung học chuyên nghiệp: 26 người

+ Trình độ học vấn: 12/12 (tất cả cán bộ CNV)

+ Chất lượng lao động nhìn chung là cao, được huấn luyện tốt, có tinh thần làm việc và kỷ luật cao.

+ Chính sách đối với người lao động:

- Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

- Đối với lao động tại các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học cả trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của nhà nước.

- Chính sách lương:

Công ty xây dựng quy chế về quản lý và phân phối tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

- Chính sách thưởng:

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

+ Các chính sách khác:

- Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên.
- Công ty thực hiện các chính sách BHXH, BHYT, Hưu Trí ... theo đúng chính sách nhà nước ban hành.

### 3 Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính :

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
<i>*Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng :</i>			
Tổng giá trị tài sản	263.714	339.919	+28,9%
Doanh thu thuần	190.758	332.424	+74,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.398	13.615	-11,6%
Lợi nhuận khác	1.395	826	-40,8%
Lợi nhuận trước thuế	16.793	14.441	-14%
Lợi nhuận sau thuế	14.329	12.243	-14,6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13,26%	11,33%	-14,6%

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán :</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn : $\frac{\text{TSLĐ/Nợ ngắn hạn}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	3,75	2,06	
+ Hệ số thanh toán nhanh : $\frac{\text{TSLĐ - Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	2,65	1,40	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn :</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,21	0,39	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,27	0,64	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động :</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho : $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	2,67	3,37	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,72	0,98	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời :</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,51%	3,68%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,9%	5,9%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,43%	3,6%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	8,07%	4,1%	

**4 / Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :**

- ◆ Hiện nay toàn bộ cổ phiếu của công ty là cổ phiếu phổ thông. Tổng số cổ phiếu tính đến ngày **24/03/2016** ( ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 ) : **11.982.050** cổ phiếu ( mệnh giá : 10.000đ/1 cổ phiếu ).
- ◆ Trong đó 1 cổ đông lớn nắm giữ là **6.654.960** cổ phiếu, chiếm 55,54%, **1.177.530CP** quỹ chiếm 9,83% . Còn lại **4.149.560** cổ phiếu chiếm **34,63%** bao gồm các cổ đông trong và ngoài nước ( Bao gồm tổ chức và cá nhân )

<b>ĐỐI TƯỢNG SỞ HỮU</b>	<b>Số lượng ( Người )</b>	<b>Giá trị cổ phiếu ( VNĐ )</b>	<b>Tỷ lệ ( % )</b>
<b>TRONG NƯỚC</b>	<b>853</b>	<b>113,924,560,000</b>	<b>95.08</b>
HĐQT, BGD	5	6,266,770,000	5.23
Cổ phiếu quỹ	1	11,775,300,000	9.83
Cá nhân	813	24,504,290,000	20.45
Tổ chức	34	71,378,200,000	59.57
<b>NƯỚC NGOÀI</b>	<b>48</b>	<b>5,895,940,000</b>	<b>4.92</b>
Cá nhân	43	789,440,000	0.66
Tổ chức	5	5,106,500,000	4.26
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>901</b>	<b>119,820,500,000</b>	<b>100</b>

**III Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :*****Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:******Nhân định chung:***

Năm 2015 tình hình kinh tế xã hội có chuyển biến tích cực nhưng vẫn tiếp tục còn nhiều khó khăn , đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ với hơn 47.000 doanh nghiệp giải thể, phá sản trong năm.

Trong bối cảnh chung như vậy, VTB cũng không thể thoát khỏi sự ảnh hưởng. Thị trường trong nước sức mua giảm sút, các mặt hàng truyền thống như đầu Karaoke ,loa, ampli doanh số chỉ bằng 50% so với 2014. Hàng năm đây là mặt hàng chủ lực mang lại lợi nhuận cho VTB nhưng năm 2015 gần như là huê vốn. Bên cạnh đó chi phí sản xuất tăng do nhiều

nguyên nhân như giá nguyên vật liệu trên thế giới tăng, chi phí cho người lao động tăng qua việc tăng lương tối thiểu, giá điện tăng, chi phí vận tải tăng mạnh ảnh hưởng đến sức cạnh tranh của DN. Trong khi đó ngành hàng điện tử - điện máy dân dụng tiếp tục cạnh tranh gay gắt giữa các thương hiệu lớn với các thương hiệu vừa và nhỏ, với các sản phẩm không thương hiệu ( về giá, thuế VAT, thuế nhập khẩu), do đó không thể tăng giá đầu ra.

Song song đó việc tăng giá thuê đất tại các mặt bằng NTL, PVH hơn gấp đôi so với năm 2014 , VTB phải đóng tiền đất 2015 cao hơn gần 6 tỷ so với năm 2014.

Với những khó khăn khách quan như vậy , ngay từ đầu năm VTB đã tập trung điều hành tận dụng tất cả thế mạnh để gia tăng doanh số và lợi nhuận bù đắp phần thiếu hụt do thị trường và chính sách mang lại .

Công ty đã tập trung khai thác mảng gia công TV với Skyworth, tận dụng ưu thế độc quyền thương hiệu Pioneer song song với việc phát triển các sản phẩm mới mang thương hiệu Vitek, VTB, Cerano mà công ty đang sở hữu . Bên cạnh đó đã và đang xây dựng nhiều dự án về sản phẩm mới có hàm lượng chất xám cao, giá trị gia tăng lớn để tạo ưu thế trên thị trường cho năm 2015 và những năm về sau .

Về mảng cho thuê văn phòng , năm 2015 VTB đã khai thác tối đa các mặt bằng hiện có, tận dụng từng m<sup>2</sup> để có thể mang lại doanh thu tối đa cho Công ty.

Tuy khó khăn rất nhiều nhưng với sự cố gắng của tập thể CB-CNV trong năm 2015, kết quả doanh thu đạt 340 tỷ vượt 150% KH , vượt 65% so với 2014 nhưng về lợi nhuận, với tiền thuê đất tăng gần 6 tỷ so với 2014 , VTB chỉ đạt được 12,24 tỷ LNST trên kế hoạch 15 tỷ đạt 81.4 % :

#### **KẾT QUẢ KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2015 :**

##### **Báo cáo riêng VTB (đã kiểm toán)**

ĐV tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	KH 2015	TH 2015	TH 2015/KH 2015	TH 2015/TH2014
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và doanh thu khác	226.317	339.734	150,1%	165%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.035	12.243	81.4%	85.4%

##### **Báo cáo hợp nhất VTB (đã kiểm toán)**

ĐV tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	KH 2015	TH 2015	TH2015/KH2015	TH 2015/TH 2014
Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và doanh thu khác	226.317	360.120	159.1%	157%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	15.035	12.745	84.8%	71.3%
Lãi cơ bản trên mỗi CP ( % )	13.9%	11.8%	84.8%	71.3%

---

**Kiểm điểm lại các mục tiêu đề ra tại Đại hội năm 2015**

---

6 mục tiêu và biện pháp lớn đã đề ra trong năm 2015 như sau :

*1/ Tiếp tục đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển những sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, có giá trị cộng thêm lớn. VTB sẽ tiếp tục phát triển từ 2-3 sản phẩm công nghệ cao*

*2/ Tái cơ cấu bộ phận kinh doanh, phát triển theo chiều sâu các mảng bán sỉ, bán lẻ, dự án. Tập trung điều hành nâng cao độ nhận biết thương hiệu trên thị trường nội địa.*

*3/ Tiếp tục khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có của công ty như các mặt bằng Nơ Trang Long, Phạm văn Hai , Vĩnh Lộc , Cát lái nhanh chóng đưa vào khai thác để đem lại lợi nhuận tối đa cho công ty.*

*4/ Tập trung điều hành các Công ty thành viên, đảm bảo sự phát triển các Công ty thành viên theo định hướng của Công ty mẹ, đảm bảo sự điều hành minh bạch và có lợi nhuận ở các Công ty thành viên.*

*5/ Phát triển kinh doanh, tiết giảm chi phí, hướng về công nghệ cao*

*Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm điện lạnh.*

*6/ Tiếp tục tập trung phát triển liên doanh – liên kết sản xuất kinh doanh với các tập đoàn lớn tầm cỡ Quốc tế cũng như tập trung ổn định và phát triển đối tác hiện hữu là Skyworth, Pioneer.*

**Với các định hướng và mục tiêu đã trình bày tại đại hội cổ đông thường niên năm 2015, trong năm qua HĐQT và ban TGD công ty đã triển khai và kết quả như sau :**

*1/ Tiếp tục đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển những sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, có giá trị cộng thêm lớn. VTB sẽ tiếp tục phát triển từ 2-3 sản phẩm công nghệ cao*

Trong năm VTB đã đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển : Nghiên cứu thiết kế một số mẫu sản phẩm mới với tính năng và có lợi thế cạnh tranh hơn đối với dòng karaoke thông dụng. Phát triển các sản phẩm internet karaoke trên cơ sở điện toán đám mây . Nghiên cứu dự án khả thi một số sản phẩm hợp tác với các công ty công nghệ nhằm mục đích tạo ra thêm một số sản phẩm mới cho công ty.

*2/ Tái cơ cấu bộ phận kinh doanh, phát triển theo chiều sâu các mảng bán sỉ, bán lẻ, dự án. Tập trung điều hành nâng cao độ nhận biết thương hiệu trên thị trường nội địa.*

Tập trung xây dựng thương hiệu VTB và các thương hiệu có liên quan qua các chương trình quảng bá thương hiệu . Năm 2015 cũng là năm VTB chính thức bước đầu xây dựng hệ thống bán lẻ của công ty tại TP HCM . Các chương trình xây dựng thương hiệu VTB được khách hàng tiếp nhận và đánh giá cao

*3/ Tiếp tục khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có của công ty như các mặt bằng Nơ Trang Long, Phạm văn Hai , Vĩnh Lộc , Cát lái nhanh chóng đưa vào khai thác để đem lại lợi nhuận tối đa cho công ty.*

Khai thác tối đa các nguồn lực của công ty. Nhanh chóng phát triển các nguồn thu qua hợp tác sản xuất kinh doanh và khai thác các mặt bằng hiện có để có thể đảm bảo hài hòa cho sự phát triển trong tương lai thông qua đầu tư, vừa đảm bảo lợi nhuận hiện hữu để đảm bảo cổ tức cho các cổ đông.

*4/ Tập trung điều hành các Công ty thành viên, đảm bảo sự phát triển các Công ty thành viên theo định hướng của Công ty mẹ, đảm bảo sự điều hành minh bạch và có lợi nhuận ở các Công ty thành viên.*

---

Tập trung điều hành các Công ty thành viên, đảm bảo sự phát triển các Công ty thành viên hài hòa theo định hướng của Công ty mẹ, đảm bảo sự điều hành minh bạch và có lợi nhuận cao ở các Công ty thành viên. Chương trình tái cơ cấu các Công ty thành viên đã bước đầu có kết quả.

*5/ Phát triển kinh doanh, tiết giảm chi phí, hướng về công nghệ cao, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm điện lạnh.*

Trong năm VTB thực hiện nhiều chương trình quảng bá thương hiệu trên thị trường để phát triển kinh doanh, đồng thời cũng đã xây dựng nhiều biện pháp để tiết giảm chi phí.

Việc xuất khẩu các sản phẩm điện lạnh tuy gặp nhiều khó khăn do Cuba mở cửa nhưng VTB vẫn duy trì được doanh số 16.7 tỷ, hy vọng năm 2016 sẽ tốt hơn.

*6/ Tiếp tục tập trung phát triển liên doanh – liên kết sản xuất kinh doanh với các tập đoàn lớn tầm cỡ Quốc tế cũng như tập trung ổn định và phát triển đối tác hiện hữu là Skyworth, Pioneer.*

Khai thác HĐ phân phối độc quyền tại Việt Nam đối với sản phẩm mang thương hiệu Pioneer. Sản phẩm Pioneer đã có mặt tại các siêu thị lớn và phát triển tốt, mang lại lợi nhuận tốt cho VTB. Trong năm 2015 doanh số Pioneer đã đạt được 47 tỷ.

Khai thác HĐ sản xuất gia công các sản phẩm thương hiệu Skyworth với sản lượng lên đến 142 tỷ năm 2015

Bên cạnh các chương trình hoạt động để thực hiện 6 mục tiêu đã đề ra trong ĐHCĐ 2015, VTB cũng đã triển khai các chương trình nội bộ hướng về xây dựng thương hiệu hình ảnh VTB.

Với khẩu hiệu của năm 2015 là ” Đồng hành và Phát triển ”, VTB đã triển khai 5 chương trình quan trọng sau :

- Nâng cao thu nhập của người lao động, làm sao cho đồng lương có thể trở thành thu nhập chính và đủ sức giúp người lao động trang trải cuộc sống và tái tạo được sức lao động để tiếp tục phục vụ công ty cũng như nâng cao năng suất lao động. Công ty phát triển song song với việc cải thiện đời sống của người lao động bằng các chính sách khoán sản phẩm, khoán doanh số, thưởng theo MBO... kết hợp với quản lý năng suất và chất lượng
- Phát động chương trình vận động xây dựng văn hóa công ty, xây dựng tinh thần VTB, người lao động và công ty là một. Xây dựng các phong trào văn thể mỹ phù hợp cải thiện đời sống tinh thần của nhân viên VTB.
- Chú trọng các công tác xã hội, tạo sự gắn bó SXKD với hoạt động xã hội, hình ảnh VTB luôn đi đôi với các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện xã hội và các hoạt động vì lợi ích cộng đồng
- Thực hành tiết kiệm tối đa các chi phí không cần thiết, hướng sử dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14000 vào các mục tiêu giảm thiểu chất thải, giấy, giảm thiểu tiêu thụ điện năng, nước vừa tốt cho môi trường vừa giảm tối đa chi phí cho công ty
- Xây dựng và phát động giải thưởng Tổng Giám Đốc cho cá nhân, tập thể trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, văn hóa ... theo Quý, tháng, năm ... nhằm nâng cao tinh thần làm việc của nhân viên.

## KẾ HOẠCH NĂM 2016

Năm 2016 tiếp tục sẽ là năm cực kỳ quan trọng của VTB trong việc định hướng phát triển và xây dựng các thế mạnh cạnh tranh trên thị trường. Năm qua 2015, như báo cáo ở trên VTB đã có nhiều nỗ lực đầu tư để tạo ra nhiều sản phẩm mới tham gia thị trường song song với việc phát triển các kênh bán hàng trực tiếp cũng như gián tiếp qua các chương trình bán hàng trên TV, bán hàng qua mạng, kết hợp mọi nguồn lực để quảng bá thương hiệu, để gia tăng doanh số, bước đầu xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong đó mỗi người lao động là đối tượng chính để công ty “đồng hành và phát triển”

***Các mục tiêu và biện pháp trong năm 2016 như sau:***

Năm 2016, Ban điều hành đã xây dựng kế hoạch của VTB như sau:

- Doanh số đăng ký 2016 sẽ là **357** tỷ vượt **5.2 %** so với doanh số năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế là **17.8** tỷ vượt **23.3 %** so với LN 2015.

Đây là một chỉ tiêu đầy thách thức đặc biệt trong tình hình kinh tế xã hội 2016 vẫn còn nhiều khó khăn.

Để có thể thực hiện được định hướng trên, VTB dự kiến thực hiện 8 chương trình trọng điểm sau:

1. Tiếp tục đầu tư vào công tác nghiên cứu phát triển: Chuẩn bị thêm một số mẫu sản phẩm mới với tính năng cao hơn và có lợi thế cạnh tranh hơn đối với dòng karaoke thông dụng. Tiếp tục chương trình phát triển các sản phẩm internet karaoke trên cơ sở điện toán đám mây. Phát triển các sản phẩm hợp tác với các công ty công nghệ tạo ra các sản phẩm có hàm lượng chất xám cao, có giá trị cộng thêm lớn.
2. Hợp tác đưa các dịch vụ phần mềm CNTT vào khai thác bên cạnh việc phát triển phần cứng: VTB Cloud, Viettronics office ...
3. Tiếp tục thực hiện chủ trương hợp tác khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có của công ty như các mặt bằng Nơ Trang Long, Phạm Văn Hai, Vĩnh Lộc, Cát Lái nhanh chóng đưa vào khai thác để đem lại lợi nhuận tối đa cho công ty.
4. Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm điện lạnh với mục tiêu 1 triệu USD trong năm 2016, mở rộng thêm nhiều chủng loại tủ lạnh để gia tăng doanh số và tạo cơ hội nâng cao uy tín thương hiệu.
5. Tiếp tục nâng cao thu nhập của người lao động, đồng lương có thể trở thành thu nhập chính và đủ sức giúp người lao động trang trải được cuộc sống và tái tạo được sức lao động để tiếp tục phục vụ công ty. Công ty phát triển song song với việc cải thiện đời sống của người lao động.
6. Tập trung đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng văn hóa công ty, xây dựng tinh thần VTB, tiến hành xây dựng lại Tâm nhìn, Sứ mệnh và Giá trị Cốt lõi của VTB tạo động lực cho sự phát triển.
7. Thực hành tiết kiệm tối đa các chi phí trong hoạt động bằng các biện pháp quản lý chặt chẽ theo ngân sách, kiểm soát thu chi hàng tháng theo kế hoạch đăng ký từ đầu năm.
8. Mở rộng chương trình giải thưởng Tổng Giám Đốc cho cá nhân, tập thể không chỉ trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh mà còn trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp... theo tháng, quý, năm ...

Năm 2015 là một năm vẫn còn có nhiều khó khăn của cả xã hội nói chung và của VTB nói riêng, tuy nhiên chúng ta đã vượt qua với một kết quả tốt.

Điều quan trọng là những nỗ lực vừa qua đã tạo được những tiền đề tốt cho tính khả thi của kế hoạch 2016.



Với khẩu hiệu “ Tự hào giá trị Việt “ từ năm 2014 , VTB bằng nguồn lực của mình đã khẳng định sự tự hào giá trị Việt Nam trong công nghệ cao cho các sản phẩm VTB , trong việc xây dựng một đội ngũ nhân lực mạnh mẽ để khẳng định tương lai của VTB.

Năm 2015 VTB đã chọn khẩu hiệu của năm là “ Đồng hành và Phát triển” với ý nghĩa VTB sẽ tiếp tục đồng hành và phát triển cùng với nhân viên của mình , đồng hành và phát triển cùng với các đối tác, đồng hành và phát triển với các khách hàng và trên hết đồng hành và phát triển cùng với cổ đông , với xã hội và đất nước Việt Nam. Thực tế qua báo cáo của năm , chúng ta có thể tự hào mục tiêu đồng hành và phát triển đã xuyên suốt toàn bộ hoạt động của VTB và thành quả chúng ta đạt được trong năm 2015 là kết quả của triết lý “ Đồng hành và phát triển “

Năm nay 2016 khẩu hiệu của VTB sẽ là “ Khác biệt để phát triển “ , Khác biệt sẽ tạo ra sự phát triển sẽ là triết lý trong điều hành VTB năm 2016 . VTB sẽ tạo ra sự khác biệt trong sản phẩm, khác biệt trong dịch vụ , khác biệt trong điều hành và trên hết sẽ là sự khác biệt của VTB với các đối thủ trên thị trường để có thể tồn tại và chiến thắng trong thị trường nhiều khó khăn, thách thức .

Sự phát triển của VTB trong những năm sau 2016 sẽ phụ thuộc rất nhiều vào kết quả của năm 2016. Tôi hy vọng tất cả quý vị cổ đông sẽ đồng lòng ủng hộ Ban Lãnh đạo CT nỗ lực thực hiện thành công KH 2016 .

#### IV Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

##### Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị :

1	Ông Lưu Hoàng Long	Chủ tịch Hội Đồng quản trị
2	Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Ông Vũ Hoàng Chương	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Đào Trung Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị

##### 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lưu Hoàng Long	Chủ tịch	4	100%	
2	Vũ Dương Ngọc Duy	Thành viên	4	100%	
3	Vũ Hoàng Chương	Thành viên	4	100%	
4	Nguyễn Hồng Kỳ	Thành viên	3	75%	Bận việc riêng
5	Đào Trung Thanh	Thành viên	4	100%	

##### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

##### 2.1 Ngày họp : ngày 06 tháng 2 năm 2015:

I/ Nội dung :

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty VTB
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty thành viên.
3. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty VTB và Cty thành viên VTB .
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2014.
5. Báo cáo tình hình số 6 Phạm Văn Hai.

## II/ Nội dung chi tiết :

### 1./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2014 của Cty VTB :

#### 1.1 Doanh thu và lợi nhuận::

+ Doanh thu	: 205,70 tỷ đồng.
Kế hoạch 2014	: 220,46 tỷ đồng → Đạt 93,3 %
+ Lợi nhuận sau thuế :	14,11 tỷ đồng.
Kế hoạch 2014	: 13,05 tỷ đồng → Đạt 108,2 %

#### 1.2 Nhận xét :

- \* Doanh thu: tuy thấp so với kế hoạch nhưng lợi nhuận lại vượt kế hoạch.
- Doanh thu cho thuê : tiếp tục tận dụng cho thuê mặt bằng văn phòng , kho. Đã vượt kế hoạch : 109,8%.
- Doanh thu sân bóng là mức khoán, đạt 70,8%.
- Dự án IT : doanh số chỉ đạt 73,3%.
- DVD ( 28,8% ) và Karaoke ( 46% ) đều thấp hơn chỉ tiêu
- TV ( 88,2% ): CRT sẽ kết thúc cuối năm , VTB tung ra sản phẩm LED TV 24", 32", 50" và vừa tung ra 40", 42" nhưng tiêu thụ còn chậm, đã sản xuất TV Skyworth 5 lot.
- Tủ lạnh : Tình hình thị trường nội địa rất khó khăn ( chỉ đạt 25,3% ), vẫn lỗ do khấu hao. Tuy nhiên tủ lạnh xuất khẩu tiêu thụ tốt ( 331,4% ).
- Loa và ampli đang phát triển , đạt 67,2% và 69,2% tương ứng.
- \* Lợi nhuận : Cho thuê ( 10,035 tỷ ) và tài chính ( 9,563 tỷ ) là lợi nhuận chủ yếu, các kinh doanh khác cố gắng bù lỗ cho tủ lạnh ( lỗ 3,59 tỷ ).
- \* Số lượng: Karaoke số lượng giảm sút nghiêm trọng do cạnh tranh thị trường rất gắt gao của Karaoke Trung Quốc, đồng thời ARIRANG và Sơn Ca giảm giá.
- \* Tủ lạnh : cố gắng tăng số lượng xuất khẩu bù phần nào cho số lượng nội địa.

### 2./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2014 của Cty thành viên:

#### 2.1/ Cty CNTT VTB:

##### 2.2.1/ Doanh thu và lợi nhuận:

+ Doanh thu	: 16,4 tỷ đồng.
Kế hoạch 2014	: 25 tỷ đồng → Đạt 65,9 %
+ TTL Lợi nhuận sau thuế :	-453 triệu đồng.
Kế hoạch 2014	: 350 triệu đồng

##### 2.2.2/ Nhận xét :

- Công ty này không đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận

#### 2.2/ Cty Vitek VTB Hà nội:

2.2.1/ Doanh thu và lợi nhuận:

+ Doanh thu : 42,92 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2014 : 76,86 tỷ đồng → Đạt 55,84 %  
+ TTL Lợi nhuận sau thuế : -3,16 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2014 : 1,7 tỷ đồng

2.2.2/ Nhận xét :

- Công ty kinh doanh lỗ do lãi vay, công nợ nhiều, chi phí bảo hiểm xã hội, bán hàng giảm do phải thu hồi và giảm công nợ. Công ty lỗ thật khoảng 600 triệu nhưng do hạch toán lỗ dự án 4H 2,5 tỷ nên tổng lỗ là như trên.

2.3/ Cty JS VTB :2.3.1/ Doanh thu và lợi nhuận:

+ Doanh thu : 34,39 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2014 : 23,52 tỷ đồng → Đạt 142,6 %  
+ TTL Lợi nhuận sau thuế : 1,645 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2014 : 0,695 tỷ đồng → Đạt 236,7 %

2.3.2/ Nhận xét :

- Cty làm ăn có lãi và tương đối ổn.

3. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 (Cty VTB và Cty thành viên).+ Cty VTB :

Doanh thu : 226,31 tỷ so với 2014 là 205,70 tỷ , tăng 10 %  
Lợi nhuận sau thuế : 15,03 tỷ so với 2014 là 14,11 tỷ , tăng 6,5 %

+ Cty CNTT VTB IT :

Doanh thu : 23 tỷ so với thực hiện 2014 là 16,4 tỷ , tăng 39,7 %  
Lợi nhuận sau thuế : 446 triệu so với 2014 là -453 triệu

+ Cty JS VTB :

Doanh thu : 46,51 tỷ so với thực hiện 2014 là 34,39 tỷ , tăng 35,25 %  
Lợi nhuận sau thuế : 1,59 tỷ so với thực hiện 2014 là 1,64 tỷ  
→ Kế hoạch 2015 bằng 97,2% so với thực hiện 2014

+ Cty Vitek VTB Hà Nội

Doanh thu : 55 tỷ so với thực hiện 2014 là 42,9 tỷ , tăng 28,19 %  
Lợi nhuận sau thuế : 1,0 tỷ so với thực hiện 2014 là -3,16 triệu

3. Trình bày hoạt động chi tiết các Công ty thành viên. :

+ Ông Chương trình bày về Công ty VTB IT  
+ Ông Duy trình bày về Công ty JS VTB và Vitek VTB Hà nội

4. Báo cáo của Ban kiểm soát :

Ông Hiệp đọc bản báo cáo của Ban Kiểm soát .

5./ Báo cáo tình hình mặt bằng số 6 Phạm Văn Hai :

Ông Duy : Hiện tại đang làm thủ tục lấy sổ hồng, hoán đổi phân đất nhà bộ đội và đăng ký thêm chức năng nhà ở. UBND TP đã đồng ý cho VTB tiếp tục thuê.

VTB đang tìm kiếm đối thực hiện dự án trong 2015, chậm nhất cuối 2016 để không bị UBND TP thu hồi.

2.2 Ngày họp : ngày 05 tháng 05 năm 2015 :I/ Nội dung :

1. Báo cáo của Tổng giám đốc VTB về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 5 tháng đầu năm 2015 của VTB và các công ty thành viên.
2. Báo cáo thực hiện kế hoạch chi tiết SXKD năm 2015
3. Báo cáo của ban lãnh đạo VTB về các công ty thành viên
4. Thảo luận thời điểm chia cổ tức, thưởng HĐQT và BKS, mua cổ phiếu quỹ
5. Các vấn đề khác ( lựa chọn Công ty kiểm toán, phương án khai thác mặt bằng...)

II/ Nội dung chi tiết :1./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 4 tháng đầu năm 2015 của Cty VTB :1.1 Doanh thu và lợi nhuận:

+ Doanh thu	: 73,95 tỷ đồng.
Kế hoạch 2015	: 226,31 tỷ đồng → Đạt 32,7 %
+ Lợi nhuận sau thuế :	3,03 tỷ đồng.
Kế hoạch 2015	: 15,03 tỷ đồng → Đạt 20,2 %

1.2 Nhận xét :

- + Doanh thu: đạt tiến độ so với kế hoạch, vượt so với cùng kỳ năm trước.
- + Lợi nhuận: chưa đạt tiến độ do tiền trích thuế đất ( cao hơn khoảng 6,5 tỷ so với năm trước )

2./ Báo cáo thực hiện chi tiết SXKD 4 tháng đầu năm 2015 của Cty VTB :+ Doanh thu:

- Doanh thu cho thuê : tiếp tục tận dụng cho thuê mặt bằng văn phòng , kho. Đạt tiến độ.
- Doanh thu sân bóng là mức khoán, đạt 200 triệu đồng.
- Dự án IT : doanh số chỉ đạt 9,6% nhưng đây chưa phải mùa cao điểm dự án.
- DVD ( 69,9% ) vượt tiến độ nhưng Karaoke ( 30%)đều thấp hơn và thấp hơn cùng kỳ năm trước ( 73,3%)
- TV ( 32,9% ): đạt tiến độ nhưng CRT kết thúc nên VTB tung ra sản phẩm LED TV 24”, 32”, 40”,42”, 50” nhưng tiêu thụ còn chậm
- Tủ lạnh : Tình hình thị trường nội địa rất khó khăn ( chỉ đạt 15,5% ) , vẫn lỗ do khấu hao. Tuy nhiên tủ lạnh xuất khẩu tiêu thụ tương đối đạt tiến độ ( 30,5%).
- Loa và ampli thấp hơn tiến độ ( lần lượt là 22,8% và 21,2%.
- Sản phẩm Skyworth đạt 50% kế hoạch và Pioneer đạt 30% kế hoạch. Đây là hai mặt hàng mới đóng góp cho việc tăng doanh số so với cùng kỳ năm ngoái.

+ Lợi nhuận : Cho thuê và tài chính là lợi nhuận chủ yếu, trong khi Karaoke bị giảm sút do cạnh tranh và xu thế. Trong khi đó, tủ lạnh vẫn tiếp tục lỗ do khấu hao.

+ Số lượng: Karaoke số lượng giảm sút nghiêm trọng do cạnh tranh thị trường rất gắt gao của Karaoke Trung Quốc, đồng thời ARIRANG và Son Ca giảm giá. Tủ lạnh cố gắng tăng số lượng xuất khẩu bù phần nào cho số lượng nội địa. Sản lượng Skyworth và Pioneer đang ở xu hướng tăng.

+ Kế hoạch nhập hàng: Chú ý giảm lượng nhập và giải quyết hàng tồn, chủ yếu sản phẩm âm thanh.

+ Kế hoạch giá vốn: Chi phí hơi bội chi cho MFC do làm thêm đầu năm, Admin bội chi do tổ chức một số hoạt động đầu năm. Công ty sẽ chú ý để kiểm soát.

### 3./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 4 tháng đầu năm 2015 của Cty thành viên:

#### 3.1/ Cty CNTT VTB:

##### 3.1.1/ Doanh thu và lợi nhuận:

+ Doanh thu : 1,38 tỷ đồng.  
 Kế hoạch 2015 : 23 tỷ đồng → Đạt 6,0 %  
 + TTL Lợi nhuận sau thuế : -217 triệu đồng.  
 Kế hoạch 2014 : 446 triệu đồng

##### 3.1.2/ Nhân xét :

- Công ty này không đạt được tiến độ doanh thu và lợi nhuận, tuy nhiên công ty đang ở trong quá trình tái cơ cấu

- Ông Chương báo cáo: Sau quá trình truy lục tài liệu, một số tài liệu pháp lý là không có hay thiếu sót, phương án kinh doanh cũng không có, chỉ có giấy phép đăng ký kinh doanh nên quy trình thành lập công ty dường như là ngược, bắt đầu từ GPKD và bổ sung các tài liệu theo yêu cầu của dịch vụ giấy phép. Những năm 2009-2011, thị trường desk top khá tốt nhưng bắt đầu 2012 thì khó khăn, công nợ tăng cao, thành lập cửa hàng nên hàng tồn kho khá lớn. Sang 2013, cố gắng giảm lỗ và có lời một ít. 2014, Công ty Asrock bị cháy nên không có main board kinh doanh, công ty lỗ khoảng 400 triệu.

Sang 2015, Ban lãnh đạo đề nghị tái cơ cấu hay giải thể. Cuối cùng là có một cuộc thương lượng để mua lại cổ phiếu của anh Ngô Văn Vị và một số cổ đông.

#### 3.2/ Cty Vitek VTB Hà nội:

##### 3.2.1/ Doanh thu và lợi nhuận:

+ Doanh thu 4 tháng : 18,27 tỷ đồng.  
 Kế hoạch 2015 : 55,02 tỷ đồng → Đạt 33,2 %  
 + TTL Lợi nhuận sau thuế : 0,395 tỷ đồng.  
 Kế hoạch 2015 : 1 tỷ đồng → Đạt 39,4 %

##### 3.2.2/ Nhân xét :

- Ông Thanh : Công ty này trước đây VTB không thể truy xuất dữ liệu kế toán được, nhiều tài liệu pháp lý không có số, không có ngày, thiếu biên bản bổ nhiệm, bầu cử ...

Thời gian ban đầu có lãi nhưng dần dần bị lỗ do các hoạt động đầu tư không thích hợp như dự án 4H ... hiện tại xem như đã mất vốn.

- Ông Duy: hiện nay đã có lãi, và quản trị chặt chẽ hơn, hàng tháng Công ty gửi vào VTB 3 bản báo cáo P/L, B/S, Cash flow. Đồng thời đã tập trung giảm thiểu công nợ, thu hồi vốn.

#### 3.3/ Cty JS VTB :

3.3.1/ Doanh thu và lợi nhuận:

- + Doanh thu 4 tháng : 18,63 tỷ đồng.
- Kế hoạch 2015 : 46,51 tỷ đồng → Đạt 40,1 %
- + TTL Lợi nhuận sau thuế : 756 tỷ đồng.
- Kế hoạch 2015 : 1,59 tỷ đồng → Đạt 47,3 %

3.3.2/ Nhân xét :

- Cty làm ăn có lãi và tương đối ổn định.

3.4/ Cty Vitek VTB HCM :

Đã giải thể và thủ tục đã hoàn tất

4. Thảo luận thời điểm chia cổ tức, thưởng HDQT và BKS, mua cổ phiếu quỹ.

## 4.1/ Chia cổ tức : 10% :

- + Ngày đăng ký cuối cùng : 22/5/2015
- + Ngày chia thực tế : 15/6/2015

## 4.2/ Mua Cổ phiếu Quỹ :

- + dự kiến 400.000
- + Ngày mua : 1/7/2015 đến 31/7/2015

## 4.3/ Thưởng HDQT :

- + HDQT : CT : 50 Tr  
TV: 35 Tr x 4 = 140 Tr
- + BKS : Tr Ban : 20 Tr  
TV : 10 Tr x 2 = 20 Tr
- + Thư ký : 10 Tr
- + Liên Hoan : 10 Tr

5. Các vấn đề khác ( lựa chọn Công ty kiểm toán, phương án khai thác mặt bằng...)

5.1/ Công ty Kiểm toán : tiếp tục chọn Vaco cho 2015

5.2/ Khai thác mặt bằng :

- Phạm Văn Hai : TP cho 2 năm để làm dự án , nếu không thực hiện sẽ thu hồi . Dự kiến tháng 6 sẽ có sổ đỏ mới.
- Cát Lái : dự kiến Quý 4 sẽ có sổ đỏ , Hepza yêu cầu triển khai dự án sau khi có sổ .

2.3/ Ngày họp : Ngày 27 tháng 08 năm 2015.I/ Nội dung :

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 07 tháng năm 2015 (Công ty VTB).
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 07 tháng năm 2015 (Công ty thành viên).
3. Một số hoạt động quảng bá thương hiệu và bán hàng VTB
4. Tình hình tái cơ cấu và Phương hướng SXKD 4 tháng cuối năm VTB IT

5. Tình hình SXKD Sản Phẩm Pioneer .  
6. Các dự án đang thực hiện ( Skywoth, IP TV, IP Phone )

## II/ Nội dung chi tiết :

### 1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 07 tháng năm 2015 (Công ty VTB.

#### 1.1 Doanh thu và lợi nhuận:

+ Doanh thu	: 143,5 tỷ đồng.
Kế hoạch 2015	: 226,31 tỷ đồng → Đạt 63,4 %
+ Lợi nhuận sau thuế	: 4,5 tỷ đồng.
Kế hoạch 2015	: 15,03 tỷ đồng → Đạt 30,3 %

#### 1.2 Nhân xét :

- + Doanh thu: đạt tiến độ so với kế hoạch, vượt so với cùng kỳ năm trước.  
+ Lợi nhuận: chưa đạt tiến độ do tiền trích thuế đất ( cao hơn khoảng 6,5 tỷ so với năm trước )

#### Báo cáo thực hiện chi tiết SXKD 7 tháng đầu năm 2015 của Cty VTB :

- + Doanh thu:
- Doanh thu cho thuê : tiếp tục tận dụng cho thuê mặt bằng văn phòng, kho. Đạt tiến độ.
  - Doanh thu sân bóng đã chuyển đổi công năng thành mặt bằng kho cho thuê.
  - Dự án IT : doanh số đạt 8.86 tỷ , gấp đôi cùng kỳ năm ngoái nhưng đây chưa phải mùa cao điểm dự án, chỉ đạt 35.4% kế hoạch năm.
  - DVD ( 86.9% ) vượt tiến độ nhưng Karaoke ( 36.8%) thấp hơn tiến độ và thấp hơn cùng kỳ năm trước ( 73,4%)
  - TV ( 35.1% ): chưa đạt tiến độ nhưng CRT kết thúc nên VTB tung ra sản phẩm LED TV 24", 32", 40", 42", 50" , dự kiến sẽ bán tốt cuối năm.
  - Tủ lạnh : Tình hình thị trường nội địa rất khó khăn ( chỉ đạt 48.6% ) , vẫn lỗ do khấu hao. Tuy nhiên tủ lạnh xuất khẩu tiêu thụ tương đối đạt tiến độ (54.4%).
  - Loa và ampli thấp hơn tiến độ ( lần lượt là 27% và 23.8%).
  - Sản phẩm Skyworth tăng vọt, đạt 190.4% kế hoạch và Pioneer đạt 69.3% kế hoạch. Đây là hai mặt hàng mới đóng góp cho việc tăng doanh số.

+ Lợi nhuận : Có bốn mảng sản xuất kinh doanh có lợi nhuận là cho thuê, tài chính, Skyworth và Pioneer , trong khi hầu hết các sản phẩm VTB gặp khó khăn , karaoke bị giảm sút mạnh, lỗ 126 triệu so với lãi 441 triệu ở cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, tủ lạnh vẫn tiếp tục lỗ do khấu hao ( xấp xỉ năm ngoái).

+ Số lượng: Karaoke số lượng giảm sút nghiêm trọng , Tủ lạnh cố gắng tăng số lượng xuất khẩu bù phần nào cho số lượng nội địa. Sản lượng Skyworth và Pioneer đang ở xu hướng tăng vọt.

+ Kế hoạch nhập hàng: Chú ý giảm lượng nhập và giải quyết hàng tồn, chủ yếu sản phẩm âm thanh.

### 2./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 7 tháng đầu năm 2015 của Cty thành viên:

#### 2.1/ Cty CNTT VTB:

##### 2.1.1/ Doanh thu và lợi nhuận:

+ Doanh thu	: 3,72 tỷ đồng.
Kế hoạch 2015	: 23 tỷ đồng → Đạt 16,2 %
+ TTL Lợi nhuận sau thuế	: -184 triệu đồng.
Kế hoạch 2015	: 446 triệu đồng

##### 2.1.2/ Nhân xét :

- Công ty này không đạt được tiêu độ doanh thu và lợi nhuận, tuy nhiên công ty đang ở trong quá trình tái cơ cấu ông Chương sẽ báo cáo chi tiết sau.

## 2.2/ Cty Vitek VTB Hà nội:

### 2.2.1/ Doanh thu và lợi nhuận:

+ Doanh thu 7 tháng : 25,44 tỷ đồng.  
 Kế hoạch 2015 : 55,02 tỷ đồng → Đạt 46,3 %  
 + TTL Lợi nhuận sau thuế : 0,144 tỷ đồng.  
 Kế hoạch 2015 : 1 tỷ đồng → Đạt 14,4 %

### 2.2.2/ Nhân xét :

- Ông Duy: hiện nay đã có lãi , và quản trị chặt chẽ hơn , dự kiến 5 tháng cuối vực dậy hoạt động và đạt kế hoạch.

## 2.3/ Cty JS VTB :

### 2.3.1/ Doanh thu và lợi nhuận:

+ Doanh thu 7 tháng : 31,07 tỷ đồng.  
 Kế hoạch 2015 : 46,51 tỷ đồng → Đạt 66,8 %  
 + TTL Lợi nhuận sau thuế : 1,57 tỷ đồng.  
 Kế hoạch 2015 : 1,59 tỷ đồng → Đạt 98,2 %

### 2.3.2/ Nhân xét :

- Cty làm ăn có lãi và tương đối ổn định.

## 3. Một số hoạt động quảng bá thương hiệu và bán hàng VTB

### 3.1/ Hoạt động quảng bá thương hiệu:

- NGUYENKIM – VTB HỘI CHỢ KHUYẾN MẠI – VĨNH LONG 2015  
(Từ ngày 16/01 → 23/01/2015)
- Tổ chức chương trình quảng bá thương hiệu VTB nhân dịp Tết tại Công viên VH Đầm Sen, chủ đề “Khúc ca xuân” từ mùng 2 – 11 tết (20/2 -28/2/2015)
- FESTIVAL CAFE BMT (Từ ngày 08/03 → 12/03/2015)
- TRIỂN KHAI QUẦY KỆ TRUNG BÀY TẠI NGUYỄN KIM – RẠCH GIÁ (Tháng 03/2015)
- Tổ chức ĐHĐ Cổ Đông (4/4/2015) tại Công ty, kết hợp giới thiệu Sản Phẩm VTB tạo ấn tượng tốt cho các cổ đông.
- VTB – TÍN DŨNG HỘI NGHỊ KHÁCH HÀNG TẠI CẦN THƠ.
- HỘI CHỢ HVNCLC TẠI CẦN THƠ (Từ ngày 31/05 → 05/06/2015)
- Hệ thống cửa hàng được đầu tư khang trang hơn.
- Tổ chức cuộc thi Karaoke “VTB – Hát với chú ve con” tại Shop Nơ Trang Long  
Vòng loại: 18 – 27/5/2015  
Chung kết: Đêm 31/5/2015
- Tổ chức chương trình Trồng cây và diễu hành tại Đà Lạt nhân dịp Company trip 2015 với chủ đề “Đồng hành – Phát triển” từ 15-18/7/2015
- Ngày Hội tiêu dùng tại nhà máy ĐL (T8/2015) nhân sinh nhật 34 năm VTB
- Chương Trình Bán Hàng :  
 - Khuyến Mại Mùa hè “VTB Kỷ Niệm 34 Năm – Tung Bùng Quà Tặng”  
 Thời gian thực hiện : 23/07/2015 – 22/10/2015  
 + Tặng doanh thu bán hàng của VTB và hệ thống đại lý.  
 + Phân phối sản phẩm tới tận tay người tiêu dùng.  
 + Tạo tiếng vang cho sản phẩm và thương hiệu VTB.  
 + Thể hiện chính sách quan tâm, chăm sóc và mang đến giá trị công thêm đến khách hàng.  
 - Giải phóng hàng tồn kho chậm bán.



- Quảng Bá Chương Trình :
  - + Báo mạng (thanhvien & tuoitre)
  - + Bài viết đăng trên Báo NLĐ
  - + Trên website VTB
  - + Thông qua kênh bán hàng đại lý, đặc biệt là hệ thống siêu thị
  - + Kênh bán hàng Online : Lazada, Vinecom....
  - + Quảng cáo TV thông qua kênh bán hàng của SCJ Home Shopping, Lotte Đất Việt,....

#### 4. Tình hình tái cơ cấu và Phương hướng SXKD 4 tháng cuối năm VTB IT

\*\*\* Nội dung :

- DOANH SỐ
- LỢI NHUẬN
- TÌNH HÌNH CÔNG NỢ
- TÌNH HÌNH TỒN KHO
- KẾ HOẠCH KINH DOANH 4 THÁNG CUỐI NĂM.

##### 4.1/ DOANH SỐ

\*Năm 2015, phát sinh 1 số khó khăn mới như sau :

Khó khăn chung của tất cả Đại Lý trong kinh doanh sản phẩm AMD và mainboard AMD ở VN, doanh số trên mặt hàng này giảm đáng kể so với cùng kì năm ngoái (giảm trên 35%).

Kinh doanh máy bộ tăng trưởng chưa được như mong đợi. Tuy nhiên tình hình kinh doanh máy bộ đang có chiều hướng tốt, một số đơn hàng dự án nhỏ hỗ trợ cho Đại Lý đang bắt đầu triển khai và đã nhập hàng từ tháng 7/2015.

##### 4.2/ LỢI NHUẬN

\*So với đầu năm tình hình chuyển biến tích cực hơn từ mức lỗ nay có đã có lãi vì:

Đã cắt giảm chi phí chuyển về văn phòng NTL từ tháng 5/2015

Doanh số tăng một phần các dự án nhỏ và đơn hàng của VTBIT theo trước đây bắt đầu đã triển khai và nhập hàng từ tháng 6/2015.

Doanh số nhập hàng mainboard Asrock từ phòng dự án VTB bắt đầu triển khai.

06 tháng đầu năm đều lỗ mặc dù 02 tháng gần đây có lãi tuy nhiên vẫn chưa đủ bù lại các tháng lỗ đầu năm.

##### 4.3/ TÌNH HÌNH CÔNG NỢ

Không tồn đọng, không có công nợ khó đòi ở các Đại Lý mới và hiện tại đang bán.

Các công nợ cũ mặc dù đã hoạch toán nhưng vẫn tiếp tục theo dõi

##### 4.4/ TÌNH HÌNH TỒN KHO

Số lượng tồn kho không nhiều.

Tuy nhiên vẫn còn một số mặt hàng cũ chưa thanh lý hết như:

Bao da, Tai nghe, Phụ kiện, Phần mềm virus McAfee, Mouse Pad

=> Các mặt hàng này đang duyệt giảm giá, kết hợp bán vào các chương trình khuyến mãi, VTBshop để thanh lý

##### 4.5/ KẾ HOẠCH KINH DOANH 4 THÁNG CUỐI NĂM

Giai đoạn I: Thời gian tháng 9,10,11,12 năm 2015

###### 1- Bổ sung phân phối thêm sản phẩm mới :

Thiết bị - phần mềm (3 – 5 sản phẩm) Liên hệ và làm việc với các hãng CNTT về PC, Server, Phần mềm có chính sách tốt để lên kế hoạch hợp tác phân phối

###### 2- Xây dựng và quảng bá hình ảnh thương hiệu VTB IT:

- Xây dựng lại website VTB IT chuyên nghiệp hơn với 2 mảng chính là phân phối và dịch vụ giải pháp CNTT
- Xây dựng Profile, Brochure và Catalogue chuyên nghiệp

- Quảng cáo hình ảnh VTB, chương trình bán hàng trên mạng xã hội, các website có lượt truy cập cao
- 3- Chăm sóc đại lý: giới thiệu sản phẩm phân phối mới, điều chỉnh chính sách chiết khấu khuyến mãi hợp lý nhằm phát triển doanh số và gắn kết lâu dài với VTB  
\*Phát triển thêm đại lý các khu vực tỉnh miền tây và đông nam bộ
- 4- Xây dựng mô hình mới: Liên doanh hợp tác với các hiệp hội, tổ chức Doanh Nghiệp TPHCM, Viễn Thông tỉnh thành (VNPT), Vinaphone, Mobifone...

#### Giai đoạn II: năm 2016

- 1- Tháng 1-2: xây dựng các gói dịch vụ giải pháp CNTT cho năm 2016
  - Giải pháp dịch vụ CNTT tích hợp: máy chủ, tường lửa, sao lưu, hội nghị truyền hình
  - Giải pháp dịch vụ bảo mật, an toàn thông tin cho DN
  - Giải pháp chống thất thoát dữ liệu cho DN
  - Giải pháp ảo hóa, lưu trữ, sao lưu và dự phòng dành cho DN
  - Dịch vụ điện toán đám mây, sao lưu trực tuyến (Backup Online)
  - Dịch vụ Outsourcing, SparePart, Maintenance
  - Các dịch vụ phần mềm trên Smartphone, dịch vụ BYOD
  - Dịch vụ quản lý CNTT cho DN
- 2- Tiếp tục quảng bá hình ảnh thương hiệu VTB IT:
  - Quảng cáo hình ảnh VTB IT trên mạng xã hội, các website chuyên ngành có lượt truy cập cao
  - Kết hợp với các nhà tài trợ, các hãng nổi tiếng tổ chức các hội thảo ra mắt công nghệ mới
- 3- Chăm sóc và mở rộng đại lý, tiếp tục kết hợp với các hiệp hội, tổ chức
- 4- Xây dựng thêm đội ngũ nhân sự bao gồm:
  - *Thêm nhân viên kinh doanh dự kiến: 02*
  - *Chuyên viên kỹ thuật: 03*

#### 5. Tình hình SXKD Sản Phẩm Pioneer .

#### DOANH THU và LỢI NHUẬN PIONEER TỪ T 1 – T 7 / 2015

	TOTAL	CAR AUDIO	PIONEER HOME
<b>DOANH THU THUẦN</b>	<b>29,262,047</b>	<b>19,889,584</b>	<b>9,372,463</b>
<b>LỢI NHUẬN GỘP</b>	<b>6,872,142</b>	<b>4,734,104</b>	<b>2,138,038</b>
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>5,283,177</b>	<b>3,672,795</b>	<b>1,610,382</b>
<b>LỢI NHUẬN RÒNG</b>	<b>1,588,965</b>	<b>1,061,309</b>	<b>527,656</b>
<b>THU NHẬP NGOÀI KINH DOANH</b>	-	-	-
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>1,239,393</b>	<b>827,821</b>	<b>411,572</b>

#### CHI TIẾT TỒN KHO HÀNG PIONEER ĐẾN 17/08/2015

STT	MẶT HÀNG	31/12/2014	17/08/2015	SỐ TIỀN
		7,638	7,351	14,506,229,822
1	Car Audio	653	4,625	6,812,877,631
2	Home Entertainment	6,985	2,726	7,693,352,191

So với các năm trước , doanh thu và lợi nhuận tăng nhiều.

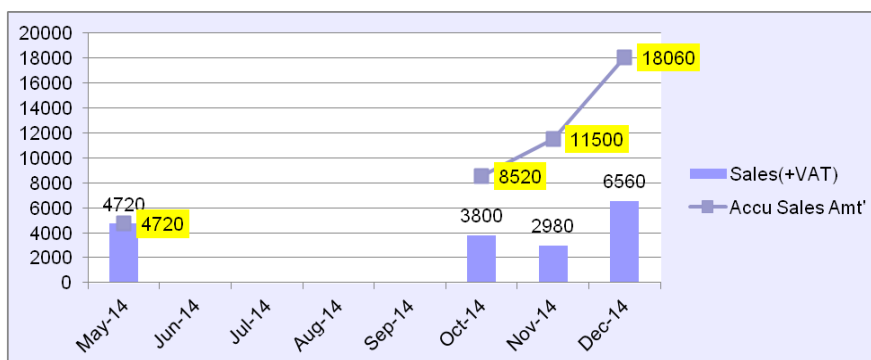
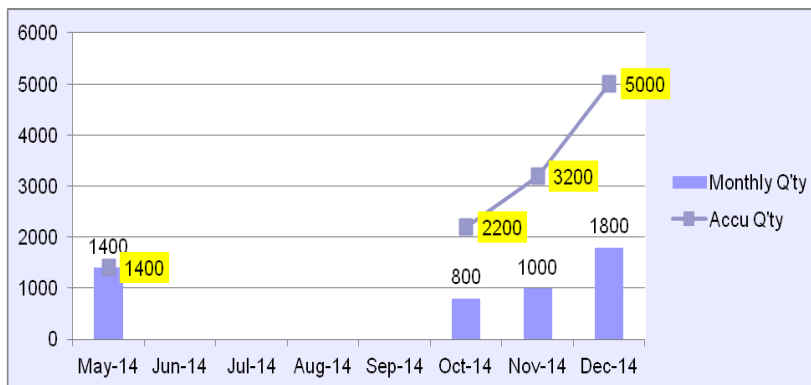
6. Các dự án đang thực hiện ( Skywoth, IP TV, IP Phone )

1. Tiếp tục phát triển dự án SXKD với Skyworth.
2. Dự án SXKD IP TV STB cho FpT ( kết hợp DA IT )
3. Xin chủ trương triển khai dự án SXKD IP Phone và Tổng đài PBX .

6.1 Sky Worth :

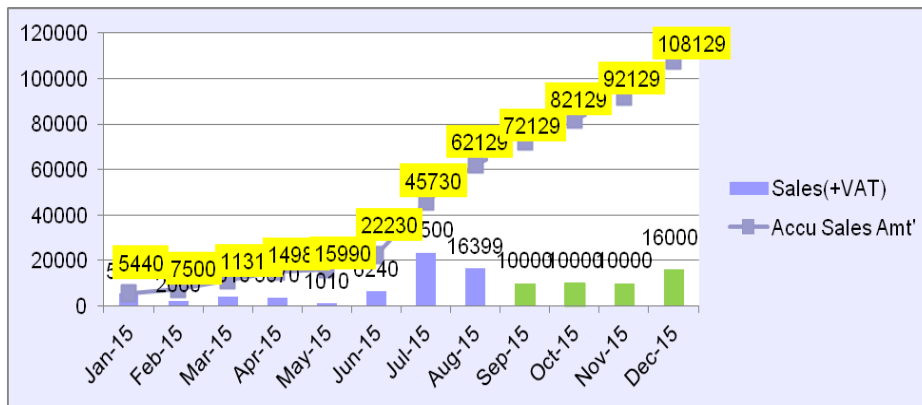
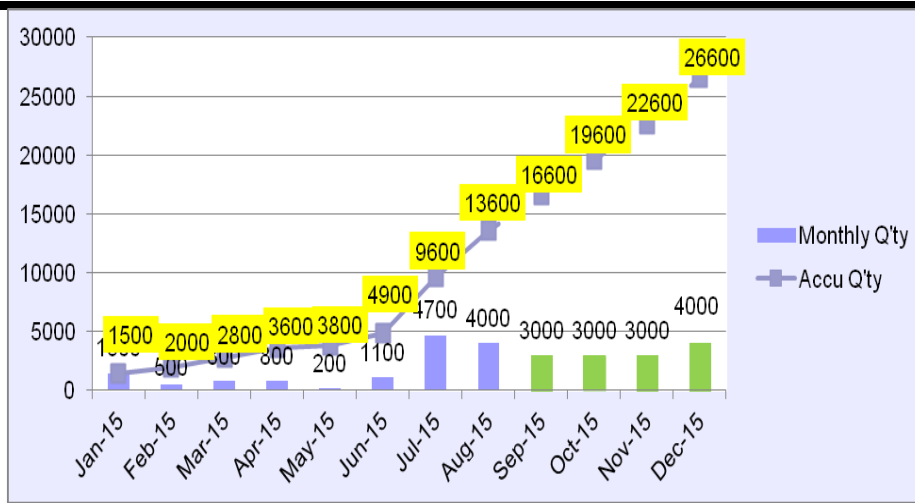
\* 2014: 9 MODELS ĐƯỢC GIỚI THIỆU :6 MODELS KẾT THÚC 3 MODELS TIẾP TỤC SANG 2015

SỐ LƯỢNG & DOANH SỐ SẢN PHẨM SKYWORTH 2014



( Đơn vị tính : triệu đồng )

SỐ LƯỢNG & DOANH SỐ SẢN PHẨM SKYWORTH 2015



(Đơn vị tính : triệu đồng )

So sản lượng và doanh số , sản xuất gia công sản phẩm Skyworth tăng vọt từ 2014 sang 2015 :

( từ 5000 sets đến 30.000 sets , đến tháng 8/2015 đã đạt 13.600 sets )

( từ 18 tỷ đến 100 tỷ , đến tháng 8/2015 đã đạt 63 tỷ )

Số lượng model 2014 : 9 models , sang 2015 : 15 models được vận hành liên tục trên dây chuyền sản xuất của VTB .

**ĐỀ ĐẠT ĐƯỢC MỤC TIÊU ĐẠT 24->30,000 SETS/ 2015, VTB PHẢI PHẦN ĐẦU**

1. Q ( QUALITY ) :

- \* Ổn định công nghệ
- \* Giải quyết Balance
- \* Hướng tới mục tiêu 0.3% defect ratio
- \* Quy trình cung ứng linh kiện

2. C ( COST ):

- \* Cải tiến năng suất dây chuyền ( save MFC )
- \* Review chi phí nhận hàng

3. D ( Delivery )

- \* Quy trình HQ
- \* Category mix ở mùa cao điểm ( Nhận hàng / lên line )
- \* New model ( Pháp lý , hợp qui , ..... )

4. Sales – Communication

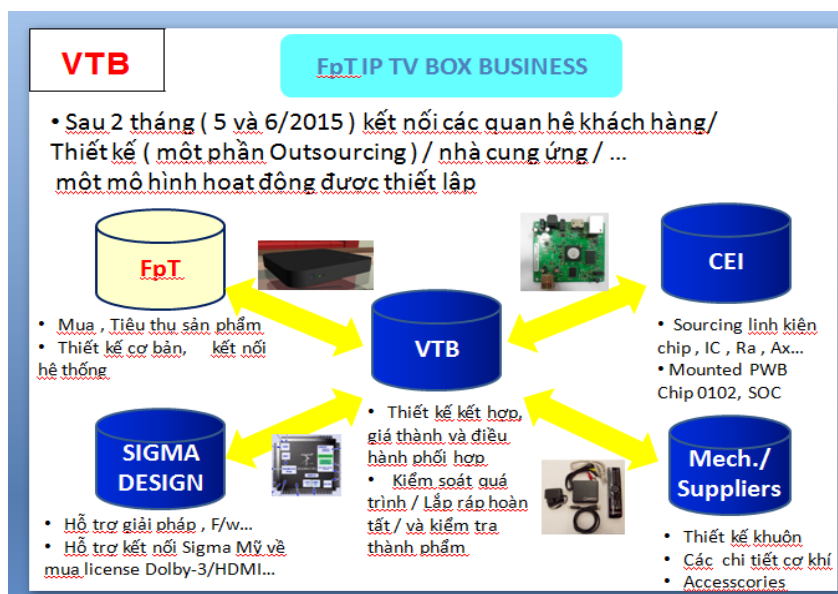
Thường xuyên review và góp ý cho đối tác nhằm tăng cường sản lượng và mối quan hệ hợp tác

## 6.2 FpT IP TV box ( set-top-box ) :

- Xu thế tích hợp các tiện ích giải trí / thông tin dùng giao thức Internet hiện nay
- FpT là nhà cung cấp dịch vụ Pay-TV tích hợp với Internet ADSL với kho dữ liệu khổng lồ ( Phim/Bóng đá/Ca nhạc/ Kịch ... ) với đội ngũ hàng ngàn biên tập viên thuộc Cty FpT Telecom.
- Bên dưới là mô hình lắp đặt Internet TV , trong đó bộ giải mã IP TV box là trái tim
- Với sự kết hợp của Phòng IT DA , đã bắt đầu tìm hiểu nhu cầu và cơ hội vào tháng 4 /2015



- Sau 2 tháng ( 5 và 6/2015 ) kết nối các quan hệ khách hàng/ Thiết kế ( một phần Outsourcing ) / nhà cung ứng / ... một mô hình hoạt động được thiết lập



Dự án này đang trong giai đoạn thiết kế model mới theo yêu cầu của lãnh đạo FpT với hình thức sản phẩm mới và có thêm một số tính năng mới.

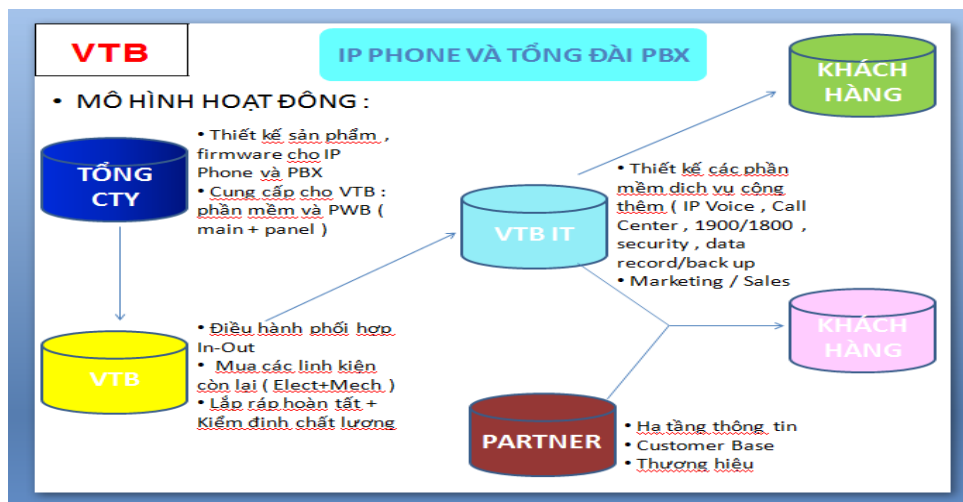
Các khó khăn:

- Khó khăn từ các đối thủ cạnh tranh ( QCDE ):  
+ Hiện tại FpT mua STB từ Mitstar Taiwan với thuế suất nhập 0%

và một nhà cung ứng China , cũng với thuế suất 0%  
 + Các nhà thiết kế SX trong nước ( Vector/ Fabrication , Hạt giống số..)  
 Giá thành cực kỳ cạnh tranh vì họ SX đã lâu , máy móc thiết bị , khuôn cụ khấu hao hầu hết .... Và rủi ro giảm giá thêm trong tương lai ...

### 6.3. Xin chủ trương triển khai dự án SXKD IP Phone và Tổng đài PBX:

Mô hình hoạt động như sau:



- **Ý TƯỞNG KINH DOANH ĐỘC LẬP:**
  1. Xây dựng cloud Voice IP, đi bán 3 dịch vụ IP PBX, Contact Center, 1800/1900 kèm theo IP phone client: Phương án này tính P&L thì rất lãi. Tuy nhiên số lượng contract không nhiều -> số lượng IP Phone tiêu thụ ít & chậm.
  2. Không xây dựng tổng đài và clouds: sản xuất xong sẽ bán ra các kênh phân phối Voice IP, các công ty đang làm voice IP như: voipmart, Ftel, Vtel, Vnpt, Vtn, Nttnetworks, Lotus Asia, Mptel, Elcomtel...

#### 3. Bán IP phone client, tặng khách hàng tổng đài Vocie IP:

- + Mua 5 Ip phone, tặng IP PBX cloud 1 năm.
- + Mua 10 Ip phone tặng Callcenter, 1800-1900 cloud 1 năm.
- + Mua 20 Ip phone tặng Contact center cloud 1 năm.....

Chọn mỗi tỉnh 1 đại lý và Viettronics sẽ đào tạo chuyên giao source code + công nghệ Voice IP, công nghệ Private cloud làm riêng cho mỗi tỉnh tự quản lý. ,build chung vào bussiness là dịch vụ cloud Backup & Restore kèm theo và nhiều gói clouds khác...

- **Ý TƯỞNG LIÊN KẾT KINH DOANH :**
  - 2 điểm mạnh Viettronics: Sản phẩm Điện tử ICT sản xuất trong nước, kênh bán hàng toàn quốc, dịch vụ khách hàng đầu cuối từng End User.
  - Thế mạnh của partner ( Viettel , VNPT ... ) : thương hiệu, hạ tầng công nghệ có sẵn, danh mục khách hàng có nhiều. voice Ip Cloud cũng có sẵn nhưng các thiết bị đầu cuối là nhập khẩu.

Hướng hợp tác: thiết bị đầu cuối Điện tử & ICT của Viettronics, triển khai & bảo hành do Viettronics quản lý. Partner sẽ xây dựng các gói sản phẩm và bán kèm/khuyến mãi cho khách hàng của partner.

Vì có một số thông số chưa verify nên chưa được kế hoạch và mốc thời gian.

---

**2.4 Ngày họp : ngày 30 tháng 12 năm 2015 :****I/ Nội dung :**

- 1./ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 11 tháng đầu năm 2015 (Công ty VTB).
- 2./ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 11 tháng đầu năm 2015 (Các Công ty thành viên).
- 3./ Dự kiến kế hoạch 2016 (Công ty VTB).
- 4./ Dự kiến kế hoạch 2016 (Các Công ty thành viên).
- 5./ Chủ trương đầu tư Phạm văn Hai .
- 6./ Chủ trương đầu tư Cát Lái

**II/ Nội dung chi tiết :****1./ Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 11 tháng đầu năm 2015 (Công ty VTB) :****1.1. Doanh thu và lợi nhuận:**

- + Tổng doanh thu 11 tháng năm 2015 : 280,46 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2015 : 226,31 tỷ đồng.  
→ Đạt 123,9 %
- + Lợi nhuận sau thuế 11 tháng năm 2015 : 8,51 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2015 : 15,03 tỷ đồng.  
→ Đạt 56,7 % + Doanh thu : 339,73 tỷ đồng.

**1.2 Nhận xét :**

- + Doanh thu: Vượt kế hoạch đề ra 123,9%
- + Lợi nhuận: chưa đạt tiến độ do tiền trích thuế đất ( cao hơn khoảng 6,5 tỷ so với năm trước )

**2./ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 11 tháng đầu năm 2015 (Các Công ty thành viên).****2.1/ Cty CNTT VTB:****2.1.1/ Doanh thu và lợi nhuận:**

- + Doanh thu : 7.02 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2015 : 23,0 tỷ đồng.  
→ Đạt 30,5 %
- + LN sau thuế : - 188 triệu đồng.  
Kế hoạch 2015 : 446 triệu đồng.

**2.1.2/ Nhận xét :**

- Công ty này không đạt được tiến độ doanh thu và lợi nhuận, tuy nhiên công ty đang ở trong quá trình tái cơ cấu

---

## 2.2/ Cty Vitek VTB Hà nội:

### 2.2.1/ Doanh thu và lợi nhuận:

+ Doanh thu : 33,5 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2015 : 55,02 tỷ đồng.  
→ Đạt 60,8 %

+ LN sau thuế : 48 triệu đồng.  
Kế hoạch 2015 : 1,0 tỷ đồng.  
→ Đạt 4,8 %

### 2.2.2/ Nhân xét :

- Ông Duy: hiện nay đã có lãi , và quản trị chặt chẽ hơn , hàng tháng Công ty gửi vào VTB 3 bản báo cáo P/L, B/S, Cash flow . Đồng thời đã tập trung giảm thiểu công nợ, thu hồi vốn.

## 2.3/ Cty JS VTB :

### 2.3.1/ Doanh thu và lợi nhuận:

+ Doanh thu : 48.7 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2015 : 46,51 tỷ đồng.  
→ Đạt 104,7 %

+ LN sau thuế : 2,27 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2015 : 1,59 tỷ đồng.  
→ Đạt 142,7 %

## 3./Dự kiến kế hoạch 2016 (Công ty VTB).

+ Tổng doanh thu năm 2015 dự kiến : 339,73 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2016 : 325,42 tỷ đồng.  
→ Giảm 4,2%

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2015 dự kiến : 11,49 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2016 : 14,34 tỷ đồng.  
→ Tăng 24,8 %

## 4./Dự kiến kế hoạch 2016 (Các Công ty thành viên):

### 4.1/ Cty CNTT VTB:

+ Doanh thu năm 2015 dự kiến : 8,56 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2016 : 21,73 tỷ đồng.  
→ Tăng 153,9 %

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2015 dự kiến : - 188 triệu đồng.  
Kế hoạch 2016 : 512 triệu đồng.



---

4.2/ Cty Vitek VTB Hà nội:

- + Doanh thu năm 2015 dự kiến : 41,5 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2016 : 60,13 tỷ đồng.  
→ Tăng 44,9 %
- + Lợi nhuận sau thuế năm 2015 dự kiến : 57 triệu đồng.  
Kế hoạch 2016 : 1,02 tỷ đồng.

4.3/ Cty JS VTB :

- + Doanh thu năm 2015 dự kiến : 54,56 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2016 : 55,04 tỷ đồng.  
→ Tăng 0,9 %
- + Lợi nhuận sau thuế năm 2015 dự kiến : 2,41 tỷ đồng.  
Kế hoạch 2016 : 1,92 tỷ đồng.  
→ Giảm 20,4 %

5./ Chủ trương đầu tư Phạm văn Hai :

- Tháng 5/2015 , PCT UBND TP HCM đã ký Văn Bản chấp thuận cho VTB được tiếp tục thuê MB 06 Phạm Văn Hai đến 5/2017 để thực hiện dự án
- Tháng 12/2015, Sở tài nguyên Môi Trường TP HCM đã ký Phụ Lục HĐ kéo dài thời hạn thuê 06 PVH đến tháng 5/2017 ( HĐ cũ hết hạn từ năm 2010 . Tuy nhiên sẽ tính lại tiền thuê đất từ năm 2011 đến nay ( theo HĐ cũ, mỗi năm tiền thuê đất là 311 triệu , theo HĐ thuê đất mới là 1,254 tỷ , có khả năng sẽ phải bị truy thu 0.943 tỷ /1năm -> truy thu 4.6 tỷ /5năm. Đang nhờ tư vấn xin miễn giảm .
- Sở TMMT kiến nghị VTB nhanh chóng hoàn thiện các hồ sơ để thực hiện dự án.
- Hiện tại có một số đối tác có quan tâm đến Mặt Bằng này.
- Cổ Đông chi phối Viettronics cũng đã có văn bản đồng ý chủ trương và giao cho người đại diện vốn phối hợp với Ban điều hành tìm kiếm đối tác thực hiện dự án.
- Đề nghị HĐQT giao cho Chủ tịch HĐQT và TGD nhanh chóng tìm kiếm đối tác và chọn phương án Hợp tác liên doanh liên kết để khai thác MB 06 PVH theo đúng quy trình và đúng pháp luật.

6./ Chủ trương đầu tư Cát Lái :

- Năm 2007, VTB có ký HĐ nguyên tắc mua 16.000 m2 tại KCN Cát Lái để XD nhà máy Điện tử - Máy tính . Đến 2015 , VTB đã đóng một phần tiền 8.3Tỷ/ 26 Tỷ . Trong năm 2016 , KCN CL sẽ bàn giao chính thức, VTB sẽ phải đóng phần còn lại là 17.7 tỷ.
- Năm 2013 , dự kiến XD nhà kho để cho Sony thuê nhưng giờ chót do Sony thay đổi hệ thống Logistic nên dự án tạm dừng.
- Hiện nay nhu cầu thuê mặt bằng để làm kho và nhà xưởng bắt đầu gia tăng , bên cạnh đó với KH SXKD của VTB năm 2016, khả năng sẽ thiếu MB nếu chỉ tổ chức SX tại NTL .

- Đề nghị HĐQT giao cho TGD xây dựng Dự Án XD nhà xưởng và nhà Kho tại lô B5 KCN CL trình HĐQT để nhanh chóng đưa vào khai thác trong năm 2016.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :**

Chi trong năm 2015 các khoản phụ cấp cho Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát là : 174.000.000đồng.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tổng Thù lao
1	LƯU HOÀNG LONG	Chủ Tịch HĐQT	48,000,000
2	VŨ DƯƠNG NGỌC DUY	Ủy Viên	24,000,000
3	VŨ HOÀNG CHUƠNG	Ủy Viên	24,000,000
4	NGUYỄN HỒNG KỶ	Ủy Viên	24,000,000
5	ĐÀO TRUNG THANH	Ủy Viên	24,000,000

**BAN KIỂM SOÁT**

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tổng Thù lao
1	NGUYỄN PHƯỚC HIỆP	Trưởng BKS	18,000,000
2	NGUYỄN HỮU BẢO THẠCH	Ủy Viên	6,000,000
3	HUỶNH VĂN ĐỨC	Ủy Viên	6,000,000

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH** (Đính kèm báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



*Vũ Dương Ngọc Duy*



**CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2015**

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	7 - 25

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Lưu Hoàng Long  
Ông Vũ Dương Ngọc Duy  
Ông Vũ Hoàng Chương  
Ông Đào Trung Thanh  
Ông Nguyễn Hồng Kỳ

**Chức vụ**

Chủ tịch  
Ủy viên  
Ủy viên  
Ủy viên  
Ủy viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Vũ Dương Ngọc Duy  
Ông Vũ Hoàng Chương  
Ông Trang Văn Hưng

**Chức vụ**

Tổng Giám đốc  
Phó Tổng Giám đốc thứ nhất  
Phó Tổng Giám đốc thứ hai

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Vũ Dương Ngọc Duy**  
**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2016

Số: 019 /VACO/BCKT.HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11 tháng 03 năm 2016, từ trang 3 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Nguyễn Đức Tiến**  
Giám đốc chi nhánh  
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0517-2013-156-1  
*Thay mặt và đại diện cho*

**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2016



**Nguyễn Mạnh Thắng**  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 1826-2013-156-1

Văn phòng Hà Nội  
Tầng 4, 168 Đường Láng, P. Thịnh Quang,  
quận Đống Đa, TP. Hà Nội.  
Tel: (84-4) 3577 0781; Fax: (84-4) 3577 0782

Văn phòng Hải Phòng  
499 Quán Toan, P. Quán Toan,  
quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng,  
Tel: (84-31) 353 4655; Fax: (84-31) 353 4316

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN/HN  
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015 (Trình bày lại)
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>273.320.072.779</b>	<b>195.185.057.675</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>5.982.382.527</b>	<b>6.264.888.125</b>
1. Tiền	111	5	5.982.382.527	6.264.888.125
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>37.487.396.250</b>	<b>55.987.396.250</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		287.396.250	287.396.250
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	37.200.000.000	55.700.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>120.930.197.025</b>	<b>49.098.719.123</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	117.396.351.673	42.267.029.214
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	2.932.841.527	7.813.830.336
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		2.195.810.506	679.932.716
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(1.726.332.532)	(1.662.073.143)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		131.525.851	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>107.345.845.855</b>	<b>80.260.308.715</b>
1. Hàng tồn kho	141		107.931.967.719	80.729.899.899
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(586.121.864)	(469.591.184)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.574.251.122</b>	<b>3.573.745.462</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	62.176.351	1.068.468.585
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	12	1.204.934.172	1.279.271.014
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	307.140.599	429.704.088
4. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	796.301.775
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>78.241.794.100</b>	<b>77.651.701.334</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>8.330.535.680</b>	<b>8.579.893.779</b>
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	9	8.330.535.680	8.330.535.680
2. Phải thu dài hạn khác	216		-	249.358.099
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>54.787.078.937</b>	<b>57.916.785.492</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	32.472.663.434	34.874.494.367
- Nguyên giá	222		82.320.172.684	80.606.833.243
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(49.847.509.250)	(45.732.338.876)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	22.314.415.503	23.042.291.125
- Nguyên giá	228		27.022.755.225	27.022.755.225
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.708.339.722)	(3.980.464.100)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>15</b>	<b>4.096.462.545</b>	<b>4.070.265.872</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.096.462.545	4.070.265.872
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>11.027.716.938</b>	<b>7.084.756.191</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	9.660.150.942	6.271.637.786
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.367.565.996	813.118.405
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>351.561.866.879</b>	<b>272.836.759.009</b>

Các thuyết minh từ trang 07 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

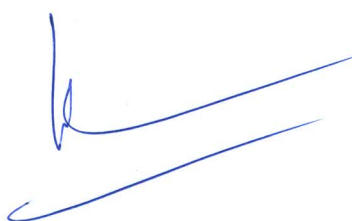
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

**MẪU SỐ B 01-DN/HN**

Đơn vị: VND

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2015</b>	<b>01/01/2015 (Trình bày lại)</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>139.870.839.371</b>	<b>61.619.559.600</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>133.066.970.674</b>	<b>56.390.141.699</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	98.157.842.576	11.953.246.132
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.014.365.556	2.035.777.870
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	2.487.957.823	3.923.346.673
4. Phải trả người lao động	314		2.423.834.698	2.015.873.152
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	4.086.483.584	4.012.164.712
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	450.055.972	6.558.647.531
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	20.350.000.000	23.900.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		2.456.475.000	1.336.368.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		639.955.465	654.717.629
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>6.803.868.697</b>	<b>5.229.417.901</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		157.975.000	179.275.000
2. Phải trả dài hạn khác	337	20	6.645.893.697	5.050.142.901
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>211.691.027.508</b>	<b>211.217.199.409</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>211.691.027.508</b>	<b>211.217.199.409</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21	119.820.500.000	119.820.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		119.820.500.000	119.820.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	21	69.306.398.800	69.306.398.800
3. Cổ phiếu quỹ	415	21	(24.602.476.974)	(24.602.476.974)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	7.859.072.308	6.543.666.840
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	36.550.062.826	37.508.814.746
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		24.130.956.295	19.627.696.711
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		12.419.106.531	17.881.118.035
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.757.470.548	2.640.295.997
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>351.561.866.879</b>	<b>272.836.759.009</b>



**Trương Thị Thùy Linh**  
Người lập biểu  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2016



**Đào Trung Thanh**  
Kế toán trưởng



**Vũ Dương Ngọc Duy**  
Tổng Giám đốc

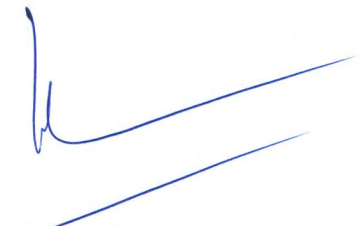
Các thuyết minh từ trang 07 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

MẪU SỐ B 02-DN/HN  
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	356.137.177.868	219.560.422.170
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	2.685.337.922	4.551.155.515
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10		353.451.839.946	215.009.266.655
4. Giá vốn hàng bán	11	25	283.577.657.791	158.668.613.664
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		69.874.182.155	56.340.652.991
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	5.459.450.576	12.404.552.436
7. Chi phí tài chính	22	28	2.660.580.310	(1.079.070.489)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		905.829.568	1.312.605.461
8. Chi phí bán hàng	25	29	42.950.927.269	33.737.957.082
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	14.101.744.625	14.631.512.185
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		15.620.380.527	21.454.806.649
11. Thu nhập khác	31	30	1.208.907.190	1.835.592.035
12. Chi phí khác	32		558.274.454	3.186.832.904
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		650.632.736	(1.351.240.869)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		16.271.013.263	20.103.565.780
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	3.444.846.247	3.364.058.536
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	31	(554.447.591)	(28.119.159)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		13.380.614.607	16.767.626.403
17.1. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ			12.745.867.671	17.881.118.035
17.2. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát			634.746.936	(1.113.491.632)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.180	1.523

  
Trương Thị Thùy Linh  
Người lập biểu  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2016

  
Đào Trung Thanh  
Kế toán trưởng


  
Vũ Dương Ngọc Duy  
Tổng Giám đốc




**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

MẪU SỐ B 03-DN/HN  
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2015	Năm 2014
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	311.012.260.468	226.657.823.976
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(263.609.422.426)	(164.684.931.051)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(17.930.498.026)	(17.606.666.562)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(898.672.224)	(1.209.361.017)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(3.713.371.888)	(2.858.947.061)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	30.789.112.905	34.655.163.431
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(45.120.667.191)	(66.985.112.031)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>10.528.741.618</b>	<b>7.967.969.685</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(292.035.420)	(163.559.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	24.500.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2.500.000.000)	(1.585.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.500.000.000	1.457.307.918
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(287.396.250)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	918.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.440.502.394	632.488.426
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>4.172.966.974</b>	<b>971.841.094</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	77.050.000.000	69.100.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(80.600.000.000)	(70.912.205.639)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.434.214.190)	(8.377.265.800)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(14.984.214.190)</b>	<b>(10.189.471.439)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>(282.505.598)</b>	<b>(1.249.660.660)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>6.264.888.125</b>	<b>7.514.548.785</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60 + 61)</b>	<b>70</b>	<b>5.982.382.527</b>	<b>6.264.888.125</b>

  
**Trương Thị Thùy Linh**  
Người lập biểu  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2016

  
**Đào Trung Thanh**  
Kế toán trưởng

  
**Vũ Dương Ngọc Duy**  
Tổng Giám đốc



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình (gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 240/2003/QĐ-BCN ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Công ty được cấp Giấy chứng nhận kinh doanh số 4103002463 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 06/07/2004, thay đổi lần thứ 10 ngày 20/05/2015. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty theo đăng ký kinh doanh là 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng).

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh gồm:

<b>Cổ đông</b>	<b>Vốn điều lệ góp theo đăng ký kinh doanh</b>			<b>Vốn điều lệ thực góp đến ngày 31/12/2015</b>	
	<b>Số CP</b>	<b>VND</b>	<b>%</b>	<b>VND</b>	<b>%</b>
Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam	357.000	35.700.000.000	29,75	66.549.600.000	55,54
Bùi Kim Khánh	10.837	1.083.700.000	0,90	-	-
Ngô Văn Vị	8.786	878.600.000	0,73	-	-
Vũ Hoàng Chương	8.981	898.100.000	0,75	-	-
Các cổ đông sáng lập khác	314.396	31.439.600.000	26,20	53.270.900.000	44,46
Các cổ đông khác	500.000	50.000.000.000	41,67	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.200.000</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>100,0</b>	<b>119.820.500.000</b>	<b>100,0</b>

Trụ sở hoạt động tại: Số 248A Nơ Trang Long - Phường 12 - Quận Bình Thạnh - TP. Hồ Chí Minh.  
Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2015 là 142 người (tại ngày 31/12/2014 là 141 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- Sản xuất thiết bị điện khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị; Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng;
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học; Sửa chữa thiết bị điện;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)**

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Các công ty con của công ty bao gồm:  
- Công ty CP Công nghệ thông tin VTB;  
- Công ty CP Vitek VTB Hà Nội;  
- Công ty CP Thương mại JS VTB.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất**

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 03, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 202”), hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tuy nhiên, việc áp dụng các thông tư này không có ảnh hưởng trọng yếu đến tính so sánh của các số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Các Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 và Thông tư 202 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất :

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ và các khoản đầu tư tài chính.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Các khoản đầu tư tài chính**

**Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua hàng, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

	Số năm khấu hao
Nhà xưởng và vật kiến trúc	08-50
Máy móc và thiết bị	07-12
Phương tiện vận tải	06-10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

**Quyền sử dụng đất**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, chi phí sửa chữa khu nhà xưởng cho thuê và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê đất thể hiện số tiền thuê đất đã được trả trước. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)**

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
Tiền mặt	588.663.808	341.746.883
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.393.718.719	5.923.141.242
<b>Cộng</b>	<b><u>5.982.382.527</u></b>	<b><u>6.264.888.125</u></b>

**6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

	<u>31/12/2015</u>		<u>01/01/2015</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Ngắn hạn	37.200.000.000	37.200.000.000	55.700.000.000	55.700.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn	37.200.000.000	37.200.000.000	55.700.000.000	55.700.000.000



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
<i>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i>	<b>117.396.351.673</b>	<b>42.267.029.214</b>
Công Ty TNHH SKYWORTH Việt Nam	82.120.750.735	7.759.845.820
Các đối tượng khác	35.275.600.938	34.507.183.394

**8. NỢ XẤU**

	<u>31/12/2015</u>		<u>01/01/2015</u>	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công Ty TNHH Thương Mại Điện Máy Sơn Hà	345.524.208	334.739.110	857.464.778	732.651.650
Công ty TNHH TM và DV Tin Học Hồng Thắng	264.986.956	-	264.986.956	-
Công ty TNHH Tin Học Lê Nguyễn	163.625.260	-	163.625.260	-
Công Ty TNHH Đầu Tư và Thương Mại TOPCARE	279.768.060	-	279.768.060	279.768.060
Công ty Tân Hoàng Long	306.161.201	-	306.161.201	-
Các đối tượng khác	1.090.289.702	389.283.745	2.466.553.290	1.664.066.692
<b>Cộng</b>	<b>2.450.355.387</b>	<b>724.022.855</b>	<b>4.338.559.545</b>	<b>2.676.486.402</b>

**9. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
<i>a) Trả trước cho người bán ngắn hạn</i>	<b>2.932.841.527</b>	<b>7.813.830.336</b>
Công ty TNHH K-Tronics (Su zhou) Technology	972.432.000	-
Công ty TNHH SHENZHEN KTC TECHNOLOGY	735.077.365	4.364.031.696
Các đối tượng khác	1.225.332.162	3.449.798.640
<i>b) Trả trước cho người bán dài hạn</i>	<b>8.330.535.680</b>	<b>8.330.535.680</b>
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận 2	8.330.535.680	8.330.535.680

**10. HÀNG TỒN KHO**

	<u>31/12/2015</u>		<u>01/01/2015</u>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng đang đi trên đường	-	-	1.540.663.945	-
Nguyên liệu, vật liệu	49.403.055.321	-	19.389.270.258	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.951.661.395	-	1.568.217.307	-
Thành phẩm	27.463.268.043	-	32.793.837.883	-
Hàng hóa	25.847.580.532	(586.121.864)	24.906.950.788	(469.591.184)
Hàng gửi bán	266.402.428	-	530.959.718	-
<b>Cộng</b>	<b>107.931.967.719</b>	<b>(586.121.864)</b>	<b>80.729.899.899</b>	<b>(469.591.184)</b>

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng chủ yếu là trích dự phòng thêm cho giá trị hàng hóa bị giảm giá tại Công ty Cổ phần JS VTB (Công ty con của Công ty).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
Ngắn hạn	62.176.351	1.068.468.585
Dài hạn	9.660.150.942	6.271.637.786
<b>Cộng</b>	<b><u>9.722.327.293</u></b>	<b><u>7.340.106.371</u></b>

**12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC**

	<u>31/12/2015</u>	<u>Tăng</u>	<u>Giảm</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	1.204.934.172	39.759.712.131	39.834.048.973	1.279.271.014
Thuế xuất, nhập khẩu	-	5.359.683.830	5.426.913.353	67.229.523
Thuế thu nhập doanh nghiệp	306.911.049	-	-	306.911.049
Thuế môn bài	-	1.000.000	4.000.000	3.000.000
Các loại thuế khác	229.550	103.211.200	155.545.166	52.563.516
<b>Cộng</b>	<b><u>1.512.074.771</u></b>	<b><u>45.223.607.161</u></b>	<b><u>45.420.507.492</u></b>	<b><u>1.708.975.102</u></b>

	<u>31/12/2015</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND	VND	VND
<b>b) Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	25.798.395	66.043.714.464	67.216.624.247	1.198.708.178
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.439.570.222	3.444.846.247	3.713.371.912	2.708.095.887
Thuế thu nhập cá nhân	22.589.206	419.917.191	412.347.593	15.019.608
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	8.802.357.880	8.802.357.880	-
Các loại thuế khác	-	5.047.450	6.570.450	1.523.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.487.957.823</u></b>	<b><u>78.715.883.232</u></b>	<b><u>80.151.272.082</u></b>	<b><u>3.923.346.673</u></b>

**13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Tổng cộng</u>
	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>				
<b>Tại ngày 01/01/2015</b>	<b>51.380.013.235</b>	<b>24.595.253.071</b>	<b>4.631.566.937</b>	<b>80.606.833.243</b>
- Mua trong năm	-	247.252.545	370.000.000	617.252.545
- Đầu tư XDCB hoàn thành	1.130.098.896	-	-	1.130.098.896
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(34.012.000)	(34.012.000)
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b><u>52.510.112.131</u></b>	<b><u>24.842.505.616</u></b>	<b><u>4.967.554.937</u></b>	<b><u>82.320.172.684</u></b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
<b>Tại ngày 01/01/2015</b>	<b>27.772.295.357</b>	<b>15.745.564.923</b>	<b>2.214.478.596</b>	<b>45.732.338.876</b>
- Khấu hao trong năm	1.647.083.683	2.059.346.988	442.751.703	4.149.182.374
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(34.012.000)	(34.012.000)
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b><u>29.419.379.040</u></b>	<b><u>17.804.911.911</u></b>	<b><u>2.623.218.299</u></b>	<b><u>49.847.509.250</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
<b>Tại ngày 01/01/2015</b>	<b><u>23.607.717.878</u></b>	<b><u>8.849.688.148</u></b>	<b><u>2.417.088.341</u></b>	<b><u>34.874.494.367</u></b>
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>	<b><u>23.090.733.091</u></b>	<b><u>7.037.593.705</u></b>	<b><u>2.344.336.638</u></b>	<b><u>32.472.663.434</u></b>

Như trình bày tại Thuyết minh số 19, Giá trị còn lại của tài sản cố định đang thế chấp tại ngân hàng tại ngày 31/12/2015 là 21.081.911.546 đồng (tại ngày 31/12/2014 là 22.422.778.670 đồng).

Nguyên giá của tài sản cố định đã hết khấu hao đang còn sử dụng tại ngày 31/12/2015 là 25.716.420.062 đồng (tại ngày 31/12/2014 là 23.354.567.743 đồng).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2015	26.132.193.780	890.561.445	27.022.755.225
Tại ngày 31/12/2015	26.132.193.780	890.561.445	27.022.755.225
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2015	3.258.817.554	721.646.546	3.980.464.100
- Khấu hao trong năm	607.725.432	120.150.190	727.875.622
Tại ngày 31/12/2015	3.866.542.986	841.796.736	4.708.339.722
Giá trị còn lại			-
Tại ngày 01/01/2015	22.873.376.226	168.914.899	23.042.291.125
Tại ngày 31/12/2015	22.265.650.794	48.764.709	22.314.415.503

Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất của lô đất tại Xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2015 là 22.265.650.794 đồng (tại ngày 31/12/2014: 22.873.376.226 đồng) đang được thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng.

**15. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
- Xây dựng cơ bản dở dang	4.096.462.545	4.070.265.872
<b>Cộng</b>	<b>4.096.462.545</b>	<b>4.070.265.872</b>

**16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</i>	98.157.842.576	98.157.842.576	11.953.246.132	11.953.246.132
Công ty TNHH SHENZHEN CHUANGWEI - RGB ELECTRONICS	94.909.906.686	94.909.906.686	7.478.136.000	7.478.136.000
Phải trả cho các đối tượng khác	3.247.935.890	3.247.935.890	4.475.110.132	4.475.110.132

**17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Ngắn hạn		
- Trích trước chi phí hỗ trợ quảng cáo nhà phân phối khu vực phía nam	595.457.779	741.008.555
- Chi phí hỗ trợ quảng cáo JVC và Pioneer	-	605.180.289
- Chiết khấu thương mại	2.182.055.683	1.025.708.000
- Các khoản trích trước khác	1.308.970.122	1.640.267.868
<b>Cộng</b>	<b>4.086.483.584</b>	<b>4.012.164.712</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	87.808.614	42.753.260
- Bảo hiểm xã hội	52.014.564	46.572.778
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	41.786.270	28.535.870
- Phải trả Tổng Công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam	-	6.409.316.550
- Phải trả khác	268.446.524	31.469.073
<b>Cộng</b>	<u><b>450.055.972</b></u>	<u><b>6.558.647.531</b></u>

**19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	01/01/2015		Trong kỳ		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giảm	Tăng	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<u>23.900.000.000</u>	<u>23.900.000.000</u>	<u>80.600.000.000</u>	<u>77.050.000.000</u>	<u>20.350.000.000</u>	<u>20.350.000.000</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương - CN Tân Định	23.900.000.000	23.900.000.000	80.600.000.000	77.050.000.000	20.350.000.000	20.350.000.000

Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng hạn mức số 0147/TD4/15LD ngày 17/04/2015 giữa Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định và Công ty Cổ phần Viettronics Tân Bình với hạn mức vay là 30 tỷ đồng; Thời hạn vay được tính theo từng giấy nhận nợ của từng lần rút vốn là 6 tháng kể từ ngày nhận nợ vay; Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Lãi suất cho vay theo lãi suất cho vay vốn ngắn hạn sản xuất kỳ hạn 6 tháng do ngân hàng công bố tại thời điểm nhận nợ và sẽ được điều chỉnh khi Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam thông báo lãi suất cho vay mới. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản cố định là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (xem các Thuyết minh 13 và 14).

**20. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	6.645.893.697	5.050.142.901
<b>Cộng</b>	<u><b>6.645.893.697</b></u>	<u><b>5.050.142.901</b></u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

*Vốn điều lệ*

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 ngày 20/05/2015, vốn điều lệ của Công ty là 120.000.000.000 đồng, vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2015 đã được góp như sau:

Cổ đông	Vốn điều lệ góp theo đăng ký kinh doanh		Vốn điều lệ thực góp đến ngày 31/12/2015		
	VND	%	VND	%	
Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam	357.000	35.700.000.000	29,75	66.549.600.000	55,54
Bùi Kim Khánh	10.837	1.083.700.000	0,90	-	-
Ngô Văn Vị	8.786	878.600.000	0,73	-	-
Vũ Hoàng Chương	8.981	898.100.000	0,75	-	-
Các cổ đông sáng lập khác	314.396	31.439.600.000	26,20	53.270.900.000	44,46
Các cổ đông khác	500.000	50.000.000.000	41,67	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.200.000</b>	<b>120.000.000.000</b>	<b>100,0</b>	<b>119.820.500.000</b>	<b>100,0</b>

**Cổ phiếu**

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.000.000	12.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.982.050	11.982.050
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.177.530	1.177.530
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.804.520	10.804.520
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.804.520	10.804.520

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

**Cổ tức**

Trong năm Công ty đã thực hiện chia cổ tức năm 2014 cho các cổ đông với mức chia cổ tức là 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN VIETTRONICS TÂN BÌNH  
Số 248A Nơ Trang Long - Phường 12 - Quận Bình Thạnh  
TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

*Thay đổi trong vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	LN sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND	VND			VND		VND
Số dư tại ngày 01/01/2014	119.820.500.000	69.306.398.800	(24.602.403.627)	49.978.599	4.136.886.513	32.044.416.630	5.541.030.305	206.296.807.220
Lãi /(lỗ) trong kỳ trước	-	-	-	-	-	17.881.118.035	-	17.881.118.035
Giảm lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	(2.611.910.710)	(2.611.910.710)
Giảm vốn trong kỳ	-	-	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	2.032.669.623	453.621.656	(10.798.175.036)	-	(8.311.883.757)
Tăng/(giảm) khác	-	-	(73.347)	(78.568.174)	(50.921.377)	(1.230.913.213)	-	(1.360.476.111)
<b>Số dư tại ngày 31/12/2014</b>	<b>119.820.500.000</b>	<b>69.306.398.800</b>	<b>(24.602.476.974)</b>	<b>2.004.080.048</b>	<b>4.539.586.792</b>	<b>37.896.446.416</b>	<b>2.929.119.595</b>	<b>211.893.654.677</b>
Điều chỉnh số dư đầu kỳ	-	-	-	4.539.586.792	(4.539.586.792)	(387.631.670)	(288.823.598)	(676.455.268)
<b>Số dư tại ngày 01/01/2015</b>	<b>119.820.500.000</b>	<b>69.306.398.800</b>	<b>(24.602.476.974)</b>	<b>6.543.666.840</b>	<b>-</b>	<b>37.508.814.746</b>	<b>2.640.295.997</b>	<b>211.217.199.409</b>
Lãi /(lỗ) trong kỳ này	-	-	-	-	-	12.745.867.671	-	12.745.867.671
Chia cổ tức 2014	-	-	-	-	-	(10.804.520.000)	-	(10.804.520.000)
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	1.315.405.468	-	(2.900.099.951)	-	(1.584.694.483)
Tăng lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	117.174.551	117.174.551
Tăng/(giảm) khác	-	-	-	-	-	360	-	360
<b>Số dư tại ngày 31/12/2015</b>	<b>119.820.500.000</b>	<b>69.306.398.800</b>	<b>(24.602.476.974)</b>	<b>7.859.072.308</b>	<b>-</b>	<b>36.550.062.826</b>	<b>2.757.470.548</b>	<b>211.691.027.508</b>

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận còn lại năm 2014 theo Nghị quyết số 14-NQ/VTB-HĐQT của Hội đồng Quản trị và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 04/04/2015, theo đó việc phân phối lợi nhuận được thực hiện như sau:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>		<b>14.328.925.395</b>
Lợi nhuận trong năm 2014		14.328.925.395
<b>Giá trị phân phối trong kỳ</b>		<b>13.377.858.810</b>
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (7%)	7%	1.003.024.778
Trích quỹ đầu tư phát triển (5%)	5%	716.446.270
Trích quỹ dự phòng TC (3%)	3%	429.867.762
Thưởng cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát		250.000.000
Phụ cấp cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát		174.000.000
Chi trả cổ tức năm 2014	10%	10.804.520.000
<b>Lợi nhuận để lại chưa phân phối</b>		<b>951.066.585</b>

**22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngoại tệ các loại:

Chỉ tiêu	31/12/2015	01/01/2015 (Trình bày lại)
1. Ngoại tệ các loại		
<i>Tiền gửi (USD)</i>	3.605	2.124,94

**23. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Thời điểm hiện tại, lĩnh vực kinh doanh của Công ty tập trung vào nhóm sản phẩm chính là kinh doanh hàng điện tử, điện lạnh và công nghệ thông tin. Các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực khác chiếm tỷ trọng không đáng kể, theo đó Công ty chưa áp dụng lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

**Bộ phận theo khu vực địa lý**

Sản phẩm của Công ty chủ yếu được tiêu thụ tại cùng một khu vực địa lý, không có sự khác biệt đáng kể về lợi ích kinh tế hay chịu rủi ro, do đó Công ty chưa áp dụng lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**24. DOANH THU**

	2015	2014
	VND	VND
Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ	356.137.177.868	219.560.422.170
<b>Cộng</b>	<b>356.137.177.868</b>	<b>219.560.422.170</b>

**25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	2015	2014
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	283.577.657.791	158.668.613.664
<b>Cộng</b>	<b>283.577.657.791</b>	<b>158.668.613.664</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	232.264.624.847	114.658.968.328
Chi phí nhân công	22.328.023.480	17.709.563.315
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.877.057.996	4.960.750.392
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.923.536.857	4.569.160.202
Chi phí khác bằng tiền	5.062.387.091	23.364.952.229
<b>Cộng</b>	<b>293.455.630.271</b>	<b>165.263.394.466</b>

**27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.893.681.412	3.635.393.009
Lãi chênh lệch tỷ giá	516.173.874	514.833.651
Doanh thu hoạt động tài chính khác	49.595.290	8.254.325.776
<b>Cộng</b>	<b>5.459.450.576</b>	<b>12.404.552.436</b>

**28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	VND	VND
Lãi tiền vay	905.829.568	1.312.605.461
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	66.939.079	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.683.061.663	12.205.218
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư	-	(3.000.000.000)
Chi phí tài chính khác	4.750.000	596.118.832
<b>Cộng</b>	<b>2.660.580.310</b>	<b>(1.079.070.489)</b>

**29. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	VND	VND
<b>a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ</b>		
Chi phí nhân viên	9.312.678.459	7.872.465.984
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	174.616.791	239.482.450
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.909.160.795	2.590.314.805
Chi phí khuyến mãi tài trợ	2.556.633.776	2.771.810.801
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.698.542.488	7.965.702.220
Các khoản chi phí bán hàng khác	18.299.294.960	12.298.180.822
<b>Cộng</b>	<b>42.950.927.269</b>	<b>33.737.957.082</b>
<b>b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ</b>		
Chi phí nhân viên	8.276.612.763	7.225.325.108
Chi phí đồ dùng văn phòng	331.849.544	343.377.471
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.147.213.980	2.199.577.865
Thuế, phí và lệ phí	40.873.718	40.804.972
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.361.401.022	1.595.247.043
Chi phí dự phòng	65.472.445	310.812.500
Các khoản chi phí QLDN khác	2.878.321.153	2.916.367.226
<b>Cộng</b>	<b>14.101.744.625</b>	<b>14.631.512.185</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**30. THU NHẬP KHÁC**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	VND	VND
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	54.045.455	210.200.000
Lãi do đánh giá lại tài sản;	-	-
Tiền phạt thu được	26.763.208	125.129.461
Thưởng doanh số, phí hỗ trợ, khuyến mãi từ bán hàng siêu thị	814.292.195	-
Các khoản khác	313.806.332	1.500.262.574
<b>Cộng</b>	<b>1.208.907.190</b>	<b>1.835.592.035</b>

**31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

<i>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</i>	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.444.846.247	3.364.058.536
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>3.444.846.247</b>	<b>3.364.058.536</b>
<i>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</i>		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ lãi chưa thực hiện tại hàng tồn kho	(554.447.591)	(28.119.159)
- <b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.</b>	<b>(554.447.591)</b>	<b>(28.119.159)</b>

**32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	<b>2015</b>	<b>2014</b>
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	12.745.867.671	17.881.118.035
<i>Điều chỉnh cho</i>		
Quỹ khen thưởng phúc lợi và khen thưởng ban điều hành	-	1.427.024.778
<b>Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>12.745.867.671</b>	<b>16.454.093.257</b>
Số cổ phiếu lưu hành bình quân	10.804.520	10.804.520
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.180</b>	<b>1.523</b>

Theo qui định tại Thông tư 200, quỹ khen thưởng phúc lợi và chi khen thưởng ban điều hành được loại trừ ra khỏi lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. Do vậy, lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2014 được xác định lại là 1.523 VND (số trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 là 1.655 VND)

Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa có kế hoạch và cơ sở để ước tính quỹ Khen thưởng phúc lợi sẽ trích lập từ lợi nhuận năm 2015.

**33. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Danh sách các bên liên quan:*

**Bên liên quan**

**Mối quan hệ**

Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam

Công ty mẹ

Ban Tổng Giám đốc

Quản lý chủ chốt

Trong năm, công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)**

	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	VND	VND
<b>Trả cổ tức cho các cổ đông</b>		
Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam	6.654.960.000	5.323.968.000
<b>Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc</b>		
	<u>Năm 2015</u>	<u>Năm 2014</u>
	VND	VND
Lương của HĐQT và Ban Tổng giám đốc	1.449.169.000	1.263.095.000
Thù lao của HĐQT	144.000.000	144.000.000
	<u><b>1.593.169.000</b></u>	<u><b>1.407.095.000</b></u>
<b>Số dư với các bên liên quan</b>		
	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
<b>Các khoản phải trả</b>		
Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam chi hộ	-	6.409.316.550

**34. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG**

Công ty đang thực hiện thuê dài hạn một khu đất tại khu công nghiệp Cát Lái theo hợp đồng nguyên tắc Số 08/HĐNT-PTN-KCN ngày 13/10/2005 giữa Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận 2 (trước đây là Công ty quản lý và phát triển nhà Q2 Khu công nghiệp Cát Lái) và Công ty CP Điện tử Tân Bình và 2 bên đã tiến hành lập biên bản giao mốc số 01/BBGM/KCN ngày 15/1/2010. Tại thời điểm 31/12/2015 công ty đã thanh toán khoản tiền 8.330.535.680 đồng trên tổng giá trị phải thanh toán là 1.228.800 USD (theo hợp đồng nguyên tắc). Tuy nhiên tới thời điểm hiện tại 2 bên vẫn chưa làm hợp đồng thuê đất chính thức và Công ty CP Viettronics Tân Bình vẫn chưa có được quyền sử dụng đất đối với mảnh đất này. Công ty đang ghi nhận khoản tiền đã trả cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận 2 là khoản trả trước cho người bán, đã phát sinh từ nhiều năm tuy nhiên chưa hoàn thiện các thủ tục thuê đất.

**35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 19 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
Các khoản vay	20.350.000.000	23.900.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	5.982.382.527	6.264.888.125
Nợ thuần	14.367.617.473	17.635.111.875
Vốn chủ sở hữu	211.691.027.508	211.217.199.409
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<u><b>6,79%</b></u>	<u><b>8,35%</b></u>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.982.382.527	6.264.888.125
Phải thu khách hàng và phải thu khác	117.865.829.647	41.534.246.886
Đầu tư tài chính ngắn hạn	37.487.396.250	55.987.396.250
<b>Tổng cộng</b>	<b>161.335.608.424</b>	<b>103.786.531.261</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	20.350.000.000	23.900.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	105.072.182.797	23.444.174.656
Chi phí phải trả	4.086.483.584	4.012.164.712
<b>Tổng cộng</b>	<b>129.508.666.381</b>	<b>51.356.339.368</b>

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường hoạt động giao dịch các công cụ tài chính này.

**Quản lý rủi ro lãi suất**

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

**Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu**

Tại thời điểm 31/12/2015, Công ty không có các khoản đầu tư cổ phiếu cho mục đích thương mại, theo đó Công ty không chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư.

Công ty cũng chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty con như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư. Khoản đầu tư vào công ty con được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
<b>Tại 31/12/2015</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.982.382.527	-	5.982.382.527
Phải thu khách hàng và phải thu khác	117.865.829.647	-	117.865.829.647
Đầu tư tài chính ngắn hạn	37.487.396.250	-	37.487.396.250
<b>Tổng cộng</b>	<b>161.335.608.424</b>	<b>-</b>	<b>161.335.608.424</b>
<b>Tại 31/12/2015</b>			
Các khoản vay	20.350.000.000	-	20.350.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	98.426.289.100	6.645.893.697	105.072.182.797
Chi phí phải trả	4.086.483.584	-	4.086.483.584
<b>Tổng cộng</b>	<b>122.862.772.684</b>	<b>6.645.893.697</b>	<b>129.508.666.381</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>38.472.835.740</b>	<b>(6.645.893.697)</b>	<b>31.826.942.043</b>
<b>Tại 01/01/2015</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.264.888.125	-	6.264.888.125
Phải thu khách hàng và phải thu khác	41.534.246.886	-	41.534.246.886
Đầu tư tài chính ngắn hạn	55.987.396.250	-	55.987.396.250
<b>Tổng cộng</b>	<b>103.786.531.261</b>	<b>-</b>	<b>103.786.531.261</b>
<b>Tại 01/01/2015</b>			
Các khoản vay	23.900.000.000	-	23.900.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	18.394.031.755	5.050.142.901	23.444.174.656
Chi phí phải trả	4.012.164.712	-	4.012.164.712
<b>Tổng cộng</b>	<b>46.306.196.467</b>	<b>5.050.142.901</b>	<b>51.356.339.368</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>57.480.334.794</b>	<b>(5.050.142.901)</b>	<b>52.430.191.893</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

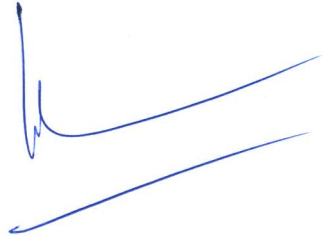
**36. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 03, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 202”), hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 đã được trình bày lại.

Chỉ tiêu	Mã số	01/01/2015	01/01/2015	Chênh lệch
			(Trình bày lại)	
Đầu tư ngắn hạn	121	56.245.396.250	-	56.245.396.250 (iv)
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	(8.000.000)	-	(8.000.000) (iv)
Chứng khoán kinh doanh	121	-	287.396.250	(287.396.250) (iv)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	-	55.700.000.000	(55.700.000.000) (iv)
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	16.144.366.016	7.813.830.336	8.330.535.680 (iv)
Phải thu ngắn hạn khác	136	525.525.494	679.932.716	(154.407.222) i
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(1.409.192.039)	(1.662.073.143)	252.881.104 ii
Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	8.330.535.680	(8.330.535.680) (iv)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	3.684.183.326	4.012.164.712	(327.981.386) iii
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	37.896.446.416	37.508.814.746	387.631.670
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	2.929.119.595	2.640.295.997	288.823.598

**Ghi chú:**

- i. Điều chỉnh hồi tố phải thu khác liên quan tới chi phí thuế giá trị gia tăng đầu vào tại Công ty Cổ phần Vitek - VTB Hà Nội không có hóa đơn chứng từ của dự án 4H
- ii. Điều chỉnh hồi chi phí khuyến mại hoa hồng cho các khách hàng tại Công ty Cổ phần Vitek - VTB Hà Nội
- iii. Điều chỉnh hồi tố dự phòng phải thu khó đòi tại Công ty Cổ phần Vitek - VTB Hà Nội
- iv. Phân loại lại các chỉ tiêu theo yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014

  
**Trương Thị Thùy Linh**  
Người lập biểu  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2016

  
**Đào Trung Thanh**  
Kế toán trưởng



  
**Vũ Dương Ngọc Duy**  
Tổng Giám đốc